

BỘ CÔNG THƯƠNG**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Số: **2 1 2 2** /BCT-TTTN

V/v góp ý nội dung dự thảo Tờ trình và
Nghị định mới của Chính phủ
về kinh doanh xăng dầu

Hà Nội, ngày **01** tháng **4** năm 2024

Kính gửi:

Tại Thông báo số 172/TB-VPCP ngày 14 tháng 10 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ thông báo Kết luận của Thường trực Chính phủ tại cuộc họp về dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 và Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, Bộ Công Thương được giao chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tiếp tục nghiên cứu xây dựng một Nghị định mới thay thế các Nghị định về kinh doanh xăng dầu theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật trình Chính phủ trong Quý II năm 2024. Thực hiện chỉ đạo trên của Thường trực Chính phủ, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 440/QĐ-BCT ngày 29 tháng 02 năm 2024 thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập Nghị định thay thế Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu và các Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 83/2014/NĐ-CP.

Sau khi họp Ban soạn thảo, Tổ biên tập, Bộ Công Thương đã hoàn thành dự thảo 2 của Tờ trình và Nghị định. Bộ Công Thương kính gửi và đề nghị Quý cơ quan, đơn vị nghiên cứu, góp ý dự thảo 2 của Tờ trình và Nghị định (gửi kèm), gửi ý kiến góp ý về Bộ Công Thương (Vụ Thị trường trong nước) trước ngày 15 tháng 4 năm 2024 để Bộ Công Thương tổng hợp, hoàn thiện, báo cáo Chính phủ.

Thông tin liên hệ: đ/c Phí Quang Hải, Chuyên viên chính, Vụ Thị trường trong nước, Bộ Công Thương, điện thoại: 0912668966, email: haipq@moit.gov.vn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VPCP (KTTH);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các đơn vị: PC, VPB, KHCN, KHTC, DKT, XNK, ATMT, TTB, TCQLTT, UBCTQG (góp ý);
- Lưu: VT, TTTN(haipq).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Sinh Nhật Tân



BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-BCT

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO 2 (27/3/2024)

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu và các Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 83/2014/NĐ-CP

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thường trực Chính phủ tại Thông báo số 172/TB-VPCP ngày 14 tháng 10 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ thông báo Kết luận của Thường trực Chính phủ tại cuộc họp về dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 và Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, theo đó Thường trực Chính phủ giao "Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tiếp tục nghiên cứu xây dựng một Nghị định mới thay thế các Nghị định về kinh doanh xăng dầu theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật trình Chính phủ trong Quý II năm 2024..."... Bộ Công Thương đã xây dựng dự thảo Nghị định mới về kinh doanh xăng dầu, thay thế Nghị định số 83/2014/NĐ-CP của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu và các Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 83/2014/NĐ-CP (sau đây gọi là Nghị định), cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1. Sự cần thiết và cơ sở pháp lý

a) Nghị định số 83/2014/NĐ-CP về kinh doanh xăng dầu được Chính phủ ban hành ngày 03 tháng 9 năm 2014 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 11 năm 2014. Kể từ khi ban hành và có hiệu lực thi hành đến nay, Nghị định số 83/2014/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung bởi các Nghị định: Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 về kinh doanh xăng dầu; Nghị định số 80/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 và Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

Trong thời gian 10 năm thực hiện Nghị định số 83/2014/NĐ-CP về kinh doanh xăng dầu, thị trường xăng dầu cơ bản được vận hành theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của nhà nước, giá xăng dầu tại thị trường trong nước vận hành theo xu hướng giá xăng dầu thế giới; hệ thống phân phối xăng dầu được mở rộng với nhiều đối tượng tham gia, bước đầu tạo ra sự cạnh tranh trên thị trường; nguồn cung xăng dầu cho thị trường nhìn tổng thể đã được bảo đảm cho nhu cầu sản xuất, tiêu dùng trong nước...

Thời gian gần đây, tình hình an ninh năng lượng trên thế giới cũng như của Việt Nam chịu ảnh hưởng nhiều bởi các xung đột trên thế giới như xung đột giữa Nga - Ukraine, xung đột tại khu vực Trung Đông... dẫn tới giá dầu trên thị trường thế giới diễn biến phức tạp, khó đoán định, nguồn cung trở nên khan hiếm, chi phí vận tải biến động tăng cao... Vì vậy, nhiều quy định về kinh doanh xăng dầu cần phải xem xét, sửa đổi, bổ sung/thay thế để đáp ứng với thực tiễn hiện nay cũng như trong tương lai.

b) Từ năm 2014 đến nay, nhiều văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến kinh doanh xăng dầu được ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung như Luật Quy hoạch, Luật Quản lý ngoại thương, Luật Cạnh tranh, Luật Giá, Luật Bảo vệ môi trường,... dẫn tới căn cứ pháp lý, một số quy định điều hành thị trường xăng dầu cũng có nhiều thay đổi.

c) Việt Nam hiện nay đã hội nhập sâu vào kinh tế thế giới thông qua việc ký kết nhiều Hiệp định thương mại tự do song phương cũng như đa phương, dẫn tới thuế nhập khẩu đối với nhiều loại hàng hóa, trong đó có xăng dầu được cắt giảm theo lộ trình cam kết tại Hiệp định thương mại.

Nguồn cung xăng dầu phục vụ cho nhu cầu trong nước đã thay đổi đáng kể về cơ cấu nguồn khi Nhà máy lọc dầu Dung Quất, Nghi Sơn cũng đã cung ứng ra thị trường được khoảng 70% nhu cầu nội địa.

d) Công tác "số hóa" trong kinh doanh xăng dầu mặc dù đã được một số doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu triển khai thực hiện nhưng chưa đáp ứng theo xu hướng của cuộc cách mạng 4.0. Do vậy, cần thúc đẩy thương nhân kinh doanh xăng dầu "số hóa", một mặt nâng cao hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp, mặt khác giúp cơ quan quản lý nhà nước điều hành thị trường xăng dầu được tốt hơn.

đ) Thị trường xăng dầu sau một thời gian phát triển đã có nhiều thương nhân tham gia vào thị trường xăng dầu, cho phép thương nhân phân phối xăng dầu được mua xăng dầu từ thương nhân đầu mối và thương nhân phân phối xăng dầu khác, từ đó thúc đẩy thị trường xăng dầu cạnh tranh hơn. Tuy nhiên, việc cho phép thương nhân phân phối xăng dầu được mua xăng dầu của nhau tạo ra thị trường thứ cấp trong khâu phân phối (trung gian) làm tăng thêm chi phí trong khâu này.

e) Hiện nay, giá xăng dầu là mức giá tối đa do Nhà nước công bố định kỳ

dựa trên công thức giá xăng dầu cơ sở. Theo cơ chế này, Nhà nước ban hành tiêu chí, công thức tính giá, thông số tính toán giá, can thiệp quá sâu vào quyết định giá của doanh nghiệp. Nhằm giảm hẳn sự can thiệp của cơ quan nhà nước vào việc quyết định giá bán của doanh nghiệp, tạo môi trường cạnh tranh về giá xăng dầu theo cơ chế thị trường, giúp doanh nghiệp linh hoạt và tự chủ quyết định giá bán xăng dầu trên thị trường, dự thảo Nghị định tiếp cận theo hướng Nhà nước chỉ công bố giá xăng dầu thế giới và một số chi phí cố định. Thương nhân tự công bố giá bán tối đa dựa trên công thức giá do Nhà nước quy định. Giá bán xăng dầu trên thị trường của doanh nghiệp không được cao hơn giá bán tối đa theo công thức đã quy định. Sau khi công bố, thương nhân thông báo giá bán cho cơ quan nhà nước để giám sát.

g) Quỹ Bình ổn giá xăng dầu được sử dụng thường xuyên, liên tục theo quy định hiện nay. Tuy nhiên, cơ quan thanh tra, kiểm tra của Đảng có ý kiến về việc trích lập, chi sử dụng Quỹ bình ổn giá xăng dầu hiện nay được thực hiện thường xuyên, liên tục, không có thời gian cụ thể là chưa phù hợp với quy định tại Luật Giá.

Do vậy, cần có cơ chế mới thay cho cơ chế điều hành giá hiện nay và cơ chế này cần được thể hiện công khai, minh bạch để các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu dự báo được và quyết định tự công bố giá theo quy định của pháp luật. Đây cũng là cơ chế điều hành nhiều nước trên thế giới và trong khu vực đang áp dụng.

h) Các vấn đề khác: bổ sung chế tài áp dụng khi thương nhân không thực hiện đúng quy định của pháp luật về kinh doanh xăng dầu; quy trình xử lý vi phạm của thương nhân; trách nhiệm của các cơ quan có liên quan trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu...

Nghị định về kinh doanh xăng dầu đã có nhiều lần sửa đổi, bổ sung nên cũng cần hợp nhất lại thành một Nghị định cùng với các nội dung mới để doanh nghiệp, người dân và các cơ quan điều hành thuận lợi trong việc nghiên cứu và thực thi. Bởi vậy, từ những nội dung trên, việc nghiên cứu, ban hành một Nghị định mới về kinh doanh xăng dầu thay thế cho các Nghị định về kinh doanh xăng dầu hiện hành (Nghị định số 83/2014/NĐ-CP, Nghị định số 95/2021/NĐ-CP, Nghị định số 80/2023/NĐ-CP) là cần thiết.

2. Kinh nghiệm của một số nước trong khu vực

Tham khảo kinh nghiệm về công tác điều hành giá xăng dầu của một số quốc gia trong khu vực cho thấy một số quốc gia như Singapore, Ấn Độ cho phép doanh nghiệp tự xác định giá xăng dầu theo cơ chế thị trường. Chính phủ Singapore không ban hành các quy định can thiệp trực tiếp vào giá xăng dầu, khi cần phải can thiệp thì Chính phủ Singapore sử dụng các biện pháp tài khóa nhằm hỗ trợ cho đối tượng bị ảnh hưởng bởi biến động giá xăng dầu. Tại Ấn Độ, giá dầu diesel và giá xăng được cập nhật hàng ngày; các doanh nghiệp điều

chỉnh giá xăng dầu vào lúc 6 giờ sáng trên cơ sở nhiều yếu tố khác nhau như giá quốc tế, thuế, phí.

Tại một số quốc gia khác, Nhà nước thực hiện quản lý về giá xăng dầu theo nhiều hình thức khác nhau. Campuchia và Trung Quốc thực hiện ấn định giá trần (giá bán lẻ xăng dầu tối đa) và theo công thức tính giá cơ sở. Tại Campuchia, giá bán lẻ/lít = trung bình MOPS + thuế khâu nhập khẩu + chi phí và lợi nhuận định mức + VAT OUT; điều chỉnh giá trong các ngày 01, ngày 11 và ngày 21 hàng tháng; 6 tháng một lần, Bộ Thương mại họp với các công ty xăng dầu nhằm kiểm tra lại khoản "Chi phí và lợi nhuận định mức". Tại Trung Quốc, giá xăng dầu căn cứ trên giá dầu thô làm cơ sở, cùng với thuế quan, thuế tiêu thụ, thuế giá trị gia tăng, chi phí vận chuyển, chi phí luyện dầu; điều chỉnh 10 ngày làm việc/lần; Ủy ban cải cách và phát triển quốc gia Trung Quốc đưa ra giá trần cao nhất đối với xăng dầu thành phẩm, các đơn vị kinh doanh căn cứ vào đó để điều chỉnh giá không được phép vượt khung; hàng tháng, Ủy ban cải cách và phát triển quốc gia Trung Quốc sẽ niêm yết công khai bảng điều tiết xăng dầu trên website của Cơ quan này, theo đó mỗi địa phương sẽ được ấn định giá khác nhau.

Tại Indonesia, Nhà nước trực tiếp định giá đối với xăng dầu trợ cấp (gồm dầu hỏa, dầu diesel và xăng RON 90); giá xăng dầu trợ cấp giống nhau trên toàn quốc. Đối với xăng dầu không trợ cấp, doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu tự quyết định giá bán dựa trên công thức giá trần do Nhà nước quy định, cụ thể: *Giá bán lẻ cao nhất = Giá cơ sở + thuế VAT + thuế xăng dầu + biên độ* (tối đa là 10% giá cơ sở). Giá cơ sở được tính theo công thức giá cơ sở = giá xăng dầu (giá Mean of Platts Singapore-MOPS) + các chi phí liên quan tới phân phối + kho bãi chứa + biên độ. Trong trường hợp đặc biệt, Nhà nước có thể ấn định giá cơ sở. Mỗi tỉnh khác nhau sẽ có giá khác nhau đối với xăng dầu thương mại.

Khi giá xăng dầu biến động bất thường, Chính phủ các nước có những biện pháp can thiệp khác nhau. Tại Hàn Quốc, khi giá dầu tăng bất thường và đạt đến một mức giá quá cao, Chính phủ có thể thực hiện cơ chế giá trần hoặc công bố giá cố định để hạn chế tác động của biến động giá dầu lên người tiêu dùng. Tại Campuchia, Bộ trưởng Bộ Thương mại có thể ra thông báo ngay lập tức về việc quy định giá bán lẻ cho các công ty xăng dầu 10 ngày một lần hoặc 15 ngày một lần nếu cần thiết hoặc Liên Bộ Thương mại, Mỏ và Năng lượng, Kinh tế và Tài chính tổng hợp báo cáo Thủ tướng ra quyết định xử lý.

II. MỤC TIÊU, QUAN ĐIỂM, NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

1. Mục tiêu

Góp phần đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia; đáp ứng cho nhu cầu sử dụng trong nước.

2. Quan điểm

Thực hiện cơ chế thị trường đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2007 của Bộ Chính trị khóa X về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2050, Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11 tháng 02 năm 2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (áp dụng giá thị trường đối với mọi loại hình năng lượng, xóa bỏ mọi rào cản để bảo đảm giá năng lượng minh bạch do thị trường quyết định; Nhà nước điều tiết hợp lý thông qua các công cụ thị trường (thuế, phí, các quỹ...) và chính sách an sinh xã hội phù hợp...).

3. Nguyên tắc

- Đảm bảo hài hòa lợi ích cho người tiêu dùng, doanh nghiệp sử dụng xăng dầu và doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu.
- Gắn trách nhiệm của doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu trong việc đảm bảo nguồn cung xăng dầu cho nhu cầu tiêu thụ nội địa.
- Giảm sự can thiệp của Nhà nước vào hoạt động kinh doanh xăng dầu của doanh nghiệp.
- Xây dựng môi trường cạnh tranh trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu.
- Kế thừa những quy định của cơ chế kinh doanh xăng dầu hiện hành và bổ sung mới các quy định phù hợp với tình hình thực tiễn kinh doanh xăng dầu.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

- Tại Thông báo số 172/TB-VPCP ngày 14 tháng 10 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ thông báo Kết luận của Thường trực Chính phủ tại cuộc họp về dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 và Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, bên cạnh việc hoàn thiện dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 95/2021/NĐ-CP và Nghị định số 83/2014/NĐ-CP (ngày 17 tháng 11 năm 2023, Chính phủ ban hành Nghị định số 80/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định số 95/2021/NĐ-CP và Nghị định số 83/2014/NĐ-CP), Thường trực Chính phủ cũng giao Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tiếp tục nghiên cứu, xây dựng một Nghị định mới thay thế các Nghị định về kinh doanh xăng dầu theo đúng quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật trình Chính phủ trong Quý II năm 2024.

- Ngày 18 tháng 12 năm 2023, Bộ Công Thương gửi Văn bản số 8987/BCT-TTTN đề nghị các bộ, ngành có liên quan rà soát, đánh giá quy định hiện hành về kinh doanh xăng dầu và góp ý xây dựng Nghị định mới về kinh doanh xăng dầu.

- Ngày 02 tháng 01 năm 2024, Bộ Công Thương gửi Văn bản số 06/BCT-TTTN đề nghị Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương rà soát, đánh giá quy định hiện hành về kinh doanh xăng dầu và góp ý xây dựng Nghị định mới về kinh doanh xăng dầu.

- Ngày 22 tháng 01 năm 2024, Bộ Công Thương gửi Văn bản số 502/BCT-TTTN đề nghị Hiệp hội Xăng dầu Việt Nam và các thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu góp ý xây dựng Nghị định mới về kinh doanh xăng dầu.

- Ngày 29 tháng 02 năm 2024, Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 440/QĐ-BCT về việc thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập Nghị định thay thế Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu và các Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 83/2014/NĐ-CP.

- Ngày 07 tháng 3 năm 2024, Tổ biên tập Nghị định và một số chuyên gia họp bàn, góp ý nội dung bản phác thảo Nghị định.

- Ngày 22 tháng 3 năm 2024, Ban soạn thảo Nghị định họp bàn, góp ý nội dung bản dự thảo Nghị định.

...

IV. MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ ĐỊNH

Trên cơ sở kế thừa các nội dung hợp nhất của các Nghị định về kinh doanh xăng dầu hiện hành, Nghị định mới về kinh doanh xăng dầu thay đổi các nội dung sau:

1. Công thức và cơ chế giá xăng dầu

Theo quy định hiện hành, công tác điều hành giá xăng dầu do cơ quan quản lý nhà nước thực hiện, cụ thể là Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp Bộ Tài chính thực hiện điều hành giá xăng dầu. Bộ Tài chính hướng dẫn phương pháp xác định yếu tố cấu thành giá cơ sở xăng dầu, rà soát điều chỉnh các khoản chi phí cấu thành giá cơ sở (dựa vào báo cáo của các thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu), thuế nhập khẩu bình quân gia quyền hàng Quý... và thông báo cho Bộ Công Thương để áp dụng vào công thức tính giá cơ sở các mặt hàng xăng dầu. Bộ Công Thương căn cứ vào phương pháp tính giá cơ sở do Bộ Tài chính hướng dẫn, các yếu tố hình thành giá cơ sở do Bộ Tài chính thông báo, văn bản tham gia ý kiến về phương án điều hành giá của Bộ Tài chính tại từng kỳ điều hành giá xăng dầu để tính toán, công bố giá cơ sở các mặt hàng xăng dầu theo chu kỳ 7 ngày/lần (như hiện nay). Thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu, thương nhân phân phối xăng dầu căn cứ giá cơ sở do Bộ Công Thương phối hợp Bộ Tài chính công bố định kỳ để tổ chức giá bán lẻ xăng dầu trong hệ thống phân phối của thương nhân.

Với cơ chế điều hành giá xăng dầu hiện nay, cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp phải thực hiện qua quá nhiều bước, thương nhân kinh doanh xăng

dầu không chủ động trong quyết định giá bán lẻ xăng dầu trong hệ thống phân phối của thương nhân mà trông chờ vào giá cơ sở do cơ quan quản lý nhà nước công bố rồi thực hiện theo; giá cơ sở các mặt hàng xăng dầu căn cứ vào các yếu tố hình thành trong quá khứ với thời gian tương đối dài (chi phí kinh doanh, thuế nhập khẩu bình quân gia quyền được tính toán dựa vào số liệu của Quý trước để áp dụng trong tính toán giá cơ sở các mặt hàng xăng dầu ở Quý sau) dẫn tới chưa sát với thực tế... Như vậy, cơ chế điều hành giá xăng dầu hiện nay chưa bảo đảm thực hiện theo cơ chế thị trường theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2007 của Bộ Chính trị khóa X về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2050, Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11 tháng 02 năm 2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, cụ thể là: áp dụng giá thị trường đối với mọi loại hình năng lượng, xóa bỏ mọi rào cản để bảo đảm giá năng lượng minh bạch do thị trường quyết định; Nhà nước điều tiết hợp lý thông qua các công cụ thị trường (thuế, phí, các quỹ...) và chính sách an sinh xã hội phù hợp...

Quán triệt tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2007 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11 tháng 02 năm 2020 của Bộ Chính trị về việc áp dụng giá thị trường đối với mọi loại hình năng lượng, Nhà nước điều tiết hợp lý thông qua các công cụ thị trường và chính sách an sinh xã hội phù hợp; để tạo môi trường cạnh tranh giữa các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu với nhau; trong điều kiện xăng dầu thuộc Danh mục hàng hóa dịch vụ thực hiện bình ổn giá theo quy định tại Luật Giá (cần có cơ chế kiểm soát giá trần đối với xăng dầu bán lẻ trên thị trường); dự thảo Nghị định quy định nhà nước không tham gia vào quá trình điều hành giá nhưng công bố các yếu tố hình thành giá và để doanh nghiệp tự quyết định giá. Cụ thể:

Nhà nước công bố giá thế giới bình quân 7 ngày/lần (nhiều thương nhân kinh doanh xăng dầu đề xuất 15 ngày/lần để đảm bảo tính ổn định), thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu căn cứ các yếu tố cố định như thuế các loại, được quyền cộng thêm khoản chi phí kinh doanh, lợi nhuận định mức đã được quy định tại Nghị định để công bố giá bán lẻ xăng dầu (riêng dầu madút là giá bán buôn) trên thị trường. Giá bán xăng dầu của thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu trên thị trường không được vượt quá giá được tính toán theo công thức:

Giá bán xăng dầu tối đa bằng (=) {Giá xăng dầu thế giới (x) tỷ giá ngoại tệ} cộng (+) thuế nhập khẩu cộng (+) thuế tiêu thụ đặc biệt cộng (+) thuế bảo vệ môi trường cộng (+) thuế giá trị gia tăng cộng (+) chi phí kinh doanh, lợi nhuận định mức của doanh nghiệp. Trong đó:

- Giá xăng dầu thế giới là giá xăng dầu thế giới bình quân 7 ngày (hoặc 15 ngày) liên tiếp (theo ý kiến góp ý của các Bộ ngành, doanh nghiệp).

- Tỷ giá ngoại tệ là tỷ giá giữa đồng Việt Nam và đồng đô la Mỹ bán ra cuối ngày của Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam tính bình quân theo số ngày có giá xăng dầu thế giới.

- Thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế bảo vệ môi trường, thuế giá trị gia tăng thực hiện theo quy định pháp luật về thuế.

- Chi phí kinh doanh, lợi nhuận định mức của doanh nghiệp được tính theo các mức tối đa như sau:

+ Phương án 1: Chi phí kinh doanh, lợi nhuận định mức được quy định theo giá trị tuyệt đối.

Hiện nay, các khoản chi phí từ khâu tạo nguồn đầu vào, phân phối trong nước và lợi nhuận định mức của thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu (bao gồm cả hoa hồng đại lý, chiết khấu tới khâu bán lẻ) khoảng từ 1.800 - 2.500 đồng/lít,kg xăng dầu tùy từng chủng loại.

+ Phương án 2: Chi phí kinh doanh, lợi nhuận định mức biến đổi theo tỷ lệ % theo biến động giá xăng dầu thế giới.

Tối đa là ...% (chẳng hạn là 20%) trong trường hợp bình quân giá xăng dầu thế giới 15 ngày đạt mức ... USD/thùng (chẳng hạn là 30 USD/thùng);

Tối đa là ...% (chẳng hạn là 10%) trong trường hợp bình quân giá xăng dầu thế giới 15 ngày đạt mức trên ... USD/thùng đến ... USD/thùng (chẳng hạn là 30 USD/thùng đến 60 USD/thùng);

Tối đa là ...% (chẳng hạn là 07%) trong trường hợp bình quân giá xăng dầu thế giới 15 ngày đạt mức trên ... USD/thùng đến ... USD/thùng (chẳng hạn là 60 USD/thùng đến 90 USD/thùng);

Tối đa là ...% (chẳng hạn là 05%) trong trường hợp bình quân giá xăng dầu thế giới 15 ngày đạt mức trên ... USD/thùng đến ... USD/thùng (chẳng hạn là 90 USD/thùng đến 120 USD/thùng);

Tối đa là ...% (chẳng hạn là 04%) trong trường hợp bình quân giá xăng dầu thế giới 15 ngày đạt mức trên ... USD/thùng (chẳng hạn là 120 USD/thùng).

(Xin ý kiến các tổ chức, cá nhân về mức cụ thể của chi phí kinh doanh, lợi nhuận định mức tại cả 2 phương án)

Trường hợp chi phí kinh doanh, lợi nhuận định mức của doanh nghiệp tăng, Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế.

Thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu, thương nhân phân phối xăng dầu căn cứ công thức tính giá nêu trên để tính toán, công bố giá bán lẻ xăng dầu (riêng dầu madút là giá bán buôn) trong hệ thống không quá giá bán tối đa. Đối với địa

bàn xa cảng, xa kho đầu mối, xa cơ sở sản xuất xăng dầu, nếu có chi phí thực tế phát sinh hợp lý, hợp lệ (đã được kiểm toán) tăng cao, thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu và thương nhân phân phối xăng dầu được quyết định giá bán thực tế tại địa bàn đó (đã được thương nhân ban hành quyết định về địa bàn và thông báo về Bộ Công Thương) để bù đắp chi phí thực tế phát sinh nhưng không vượt quá 02% giá bán xăng dầu tối đa theo quy định.

Theo phương án này, việc tính toán chi phí hàng tháng của thương nhân được giảm bớt, đây là cải cách trong tính toán giúp thương nhân kinh doanh xăng dầu và cơ quan quản lý giá không phải tính toán và công bố định kỳ các chi phí. Doanh nghiệp phải công bố giá đúng theo quy định, cơ quan quản lý nhà nước theo dõi minh bạch việc công bố giá của các doanh nghiệp; nếu doanh nghiệp không thực hiện đúng sẽ bị cơ quan quản lý nhà nước xử lý. Các doanh nghiệp phải cạnh tranh về chi phí để chiếm lĩnh thị trường. Thương nhân hoàn toàn dự tính được các chi phí kinh doanh của thương nhân để xây dựng giá bán xăng dầu trong hệ thống của thương nhân và có quyền bán thấp hơn giá bán tối đa theo công thức giá quy định tại Nghị định.

2. Quỹ bình ổn giá xăng dầu

Thời gian qua, việc trích lập, chi sử dụng Quỹ bình ổn giá xăng dầu được thực hiện theo từng kỳ điều hành giá xăng dầu theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP và các Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 83/2014/NĐ-CP.

Các cơ quan Thanh tra Chính phủ, Ủy ban Kiểm tra Trung ương có ý kiến về việc bình ổn giá xăng dầu hiện nay được thực hiện thường xuyên, liên tục, không có thời gian cụ thể là chưa phù hợp với quy định tại Luật Giá.

Điều 17 Luật Giá năm 2012 quy định về biện pháp bình ổn giá như sau: *"Áp dụng có thời hạn một hoặc một số biện pháp sau để thực hiện bình ổn giá phù hợp với các trường hợp được quy định tại Điều 16 của Luật này: ..."*

Khoản 2 Điều 19 Luật Giá năm 2023 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2024) quy định: *"Thời hạn áp dụng các biện pháp bình ổn giá do cơ quan có thẩm quyền quyết định biện pháp bình ổn giá xác định trên cơ sở xác định nguyên nhân của biến động giá; căn cứ tình hình thực hiện, diễn biến giá hàng hóa, dịch vụ trong thực tế có thể kết thúc bình ổn giá trước thời hạn hoặc gia hạn thời hạn áp dụng"*.

Điểm đ Khoản 1 Điều 19 Luật Giá năm 2023 quy định về việc sử dụng quỹ bình ổn giá trong trường hợp hàng hóa, dịch vụ đã được lập quỹ bình ổn giá như sau: *"Quỹ bình ổn giá là quỹ tài chính không nằm trong cân đối ngân sách nhà nước, được trích lập từ giá hàng hóa, dịch vụ và các nguồn tài chính hợp pháp khác và chỉ được sử dụng cho mục đích bình ổn giá. Chính phủ quyết định việc lập quỹ bình ổn giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc Danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá; quy định về quản lý, trích lập, chi sử dụng quỹ bình ổn giá và chịu trách nhiệm bảo đảm tính công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng quỹ"*.

Mặc dù Luật Giá quy định khá chi tiết về Quỹ bình ổn giá như quy định trách nhiệm của cơ quan, tổ chức liên quan; trình tự, thủ tục bình ổn giá nhưng liên quan đến trường hợp phải thực hiện bình ổn giá thì Luật Giá chưa có quy định cụ thể về việc trường hợp như thế nào thì lập Quỹ, chi Quỹ để bình ổn giá. Để cụ thể hóa quy định của Luật Giá về bình ổn giá xăng dầu, Nghị định quy định cụ thể trường hợp trích lập, chi sử dụng Quỹ bình ổn giá, ví dụ như: Trường hợp xăng dầu thế giới tăng ở mức ...USD/thùng (chẳng hạn là 120 USD/thùng) trở lên và duy trì trong 15 ngày liên tục, Bộ Công Thương có văn bản gửi Bộ Tài chính tổng hợp, báo cáo Chính phủ xem xét, quyết định trích lập, chi sử dụng Quỹ bình ổn giá xăng dầu theo quy định tại Luật Giá.

3. Về điều kiện kinh doanh

a) Kho chứa xăng dầu

Có ý kiến cho rằng phải yêu cầu thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu sở hữu kho chứa xăng dầu để làm điều kiện kinh doanh. Về vấn đề này, Bộ Công Thương đã báo cáo Chính phủ trong quá trình xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 và Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu. Tại Thông báo số 172/TB-VPCP ngày 14 tháng 10 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ thông báo Kết luận của Thường trực Chính phủ tại cuộc họp về dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 và Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, Thường trực Chính phủ đã đồng ý phương án tiếp tục cho phép doanh nghiệp được thuê sử dụng kho như đã quy định tại Nghị định số 95/2021/NĐ-CP, nhưng phải đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện theo đúng quy định pháp luật, đồng thời có giải pháp tăng cường kiểm tra, giám sát chặt chẽ và có chế tài cụ thể trong trường hợp vi phạm, không để có kẽ hở để doanh nghiệp lợi dụng, trục lợi chính sách.

Trên cơ sở ý kiến chỉ đạo của Thường trực Chính phủ tại Thông báo số 172/TB-VPCP ngày 14 tháng 10 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ, Nghị định số 80/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 và Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu đã bổ sung yêu cầu thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu, thương nhân phân phối xăng dầu báo cáo định kỳ về tình hình sử dụng kho xăng dầu, đồng thời giao Sở Công Thương kiểm tra, giám sát thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu, thương nhân phân phối xăng dầu tuân thủ quy định về sử dụng kho xăng dầu.

Vì vậy, Bộ Công Thương đề nghị tiếp tục thực hiện nội dung về thuê kho xăng dầu theo tinh thần Thông báo số 172/TB-VPCP ngày 14 tháng 10 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ nêu trên.

b) Kết nối dữ liệu (số hóa)

Thời gian qua, Bộ Công Thương đã đầu tư cho việc số hóa này thông qua báo cáo trực tuyến. Tại các thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu, hiện nay mới có một số thương nhân thực hiện được việc kết nối dữ liệu trong hệ thống nội bộ của thương nhân.

Việc số hóa, kết nối dữ liệu kinh doanh xăng dầu giữa cơ quan quản lý nhà nước với doanh nghiệp hiện chưa đầy đủ, rõ ràng. Vì vậy, cần đẩy mạnh công tác số hóa, kết nối dữ liệu này giúp cho cơ quan quản lý nhà nước có được dữ liệu (như dữ liệu về tổng nguồn xăng dầu, tiêu thụ, tồn kho xăng dầu...) nhanh chóng, kịp thời phục vụ công tác quản lý, điều hành thị trường. Mặt khác, giúp doanh nghiệp giảm bớt các báo cáo giấy gửi về cơ quan quản lý nhà nước.

Bộ Công Thương đề xuất quy định việc kết nối dữ liệu về tổng nguồn xăng dầu, tiêu thụ, tồn kho xăng dầu... là điều kiện bắt buộc thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu phải thực hiện. Thương nhân đề nghị cấp mới Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu phải thực hiện ngay quy định về kết nối dữ liệu này. Thương nhân đã được cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu cần có lộ trình để xử lý, thời gian 24 tháng kể từ ngày Nghị định có hiệu lực thi hành. Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp cơ quan liên quan quy định cụ thể về nội dung này. Nội dung này quy định tại Điều 7 dự thảo Nghị định, cụ thể: "**6. Có kết nối mạng với Bộ Công Thương về dữ liệu kho chứa xăng dầu, tình hình thực hiện tổng nguồn xăng dầu, xuất - nhập - tiêu thụ xăng dầu, dự trữ xăng dầu và các tiêu chí khác do Bộ Công Thương quy định; hoàn thành trong thời gian 24 tháng kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành. Thương nhân đề nghị cấp mới Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu phải thực hiện ngay quy định này. Thương nhân đã được cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu thực hiện trong thời gian 24 tháng kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực. Bộ Công Thương quy định chi tiết Khoản này**".

c) Bổ sung nội dung về kinh nghiệm tham gia thị trường xăng dầu

Xăng dầu là ngành hàng đặc biệt, có ảnh hưởng đến an ninh năng lượng quốc gia, không phải cứ có tài chính là mua được, vì vậy đòi hỏi thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu phải có kinh nghiệm, chuyên môn tốt, có năng lực tài chính, có chuỗi kinh doanh riêng... Để nhập được xăng dầu về, thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu phải có mối quan hệ tốt với nhà cung cấp để có thể đàm phán mua xăng dầu với chi phí thấp nhất có thể, tính toán và thực hiện được hoạt động logistics đưa hàng về, phân phối hàng trong nội địa một cách hiệu quả nhất... Để tiêu thụ được lượng xăng dầu nhập về, đòi hỏi thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu phải có sẵn hệ thống phân phối đủ lớn.

Vì vậy, doanh nghiệp làm thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu cần

thiết phải có kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, áp dụng kinh nghiệm đã làm thương nhân phân phối xăng dầu để nâng lên làm thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu. Nội dung này quy định tại Điều 7 dự thảo Nghị định, cụ thể: **"8. Là thương nhân phân phối xăng dầu tối thiểu trong ba (03) năm liền kề, không bị cơ quan quản lý nhà nước xử lý vi phạm trong đó có hình thức tước Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu"**.

d) Bổ sung quy định về năng lực thực hiện tổng nguồn xăng dầu của thương nhân đầu mỗi mới tham gia thị trường xăng dầu

Theo tính toán, tổng nguồn xăng dầu cho tiêu thụ nội địa của Việt Nam hiện nay khoảng 27 triệu m³, tấn xăng dầu các loại (số liệu năm 2023), trong đó nhiên liệu hàng không khoảng trên 1 triệu m³, còn lại gần 26 triệu m³, tấn xăng dầu mặt đất. Các nhà máy lọc dầu trong nước đáp ứng được khoảng 70% tổng nguồn xăng dầu, còn lại là xăng dầu nhập khẩu. Riêng 2 thương nhân đầu mỗi lớn là Tập đoàn xăng dầu Việt Nam và Tổng công ty Dầu Việt Nam thực hiện được khoảng 59,3% tổng nguồn xăng dầu mặt đất trên cả nước (tương đương khoảng 15,32 triệu m³, tấn xăng dầu). Còn lại 40,7% tổng nguồn xăng dầu mặt đất trên cả nước (tương đương khoảng 10,51 triệu m³, tấn) do 33 thương nhân đầu mỗi còn lại đảm nhiệm. Có một số thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu thậm chí chỉ thực hiện được tổng nguồn xăng dầu mặt đất dưới 100 ngàn m³, tấn/năm (tương đương khoảng 0,38% tổng nguồn xăng dầu cả nước).

Với điều kiện về hệ thống phân phối xăng dầu của thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu hiện nay thì thương nhân thực hiện được tổng nguồn xăng dầu tối thiểu khoảng 100 ngàn m³, tấn xăng dầu/năm. Việc để doanh nghiệp có quy mô quá nhỏ tham gia thị trường với vai trò thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu sẽ không hiệu quả do không cạnh tranh được chi phí kinh doanh trong khâu tạo nguồn đầu vào lẫn phân phối trong nước, khó có khả năng đảm bảo nguồn cung xăng dầu góp phần bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia. Vì vậy, để đáp ứng tốt hơn cho nhu cầu của xã hội, góp phần bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia, dự thảo Nghị định (Điều 28) quy định trách nhiệm của thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu mới tham gia thị trường phải có trách nhiệm thực hiện tổng nguồn xăng dầu tối thiểu là 100 ngàn m³, tấn xăng dầu/năm. Bên cạnh đó, quy định tổng nguồn xăng dầu tối thiểu được tính trên lượng xăng dầu nhập khẩu, mua từ nhà máy lọc dầu trong nước; xăng dầu mua bán qua lại giữa các thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu không được tính vào tổng nguồn xăng dầu tối thiểu; qua đó góp phần lựa chọn được doanh nghiệp có năng lực thực sự trong kinh doanh xăng dầu làm thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu.

4. Về hệ thống kinh doanh xăng dầu

- Theo tinh thần Luật Đầu tư, các Nghị định về kinh doanh xăng dầu đã mở cho nhiều loại hình thương nhân kinh doanh xăng dầu, thương nhân phân phối

xăng dầu được mua từ nhiều nguồn từ đầu mối và bất kỳ thương nhân phân phối xăng dầu nào khác.

Trong hệ thống phân phối hiện nay gồm có: thương nhân đầu mối (bao gồm cả đầu mối kinh doanh xăng dầu, đầu mối sản xuất xăng dầu), thương nhân phân phối xăng dầu (lấy xăng dầu nhiều nguồn từ thương nhân đầu mối và thương nhân phân phối xăng dầu khác), đại lý bán lẻ xăng dầu (lấy xăng dầu từ 1-3 nguồn), thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu (lấy xăng dầu từ 1 nguồn).

Có ý kiến cho rằng, thương nhân phân phối xăng dầu tạo thêm nguồn hàng cung ứng cho các thương nhân bán lẻ và đa dạng hóa hệ thống. Tuy nhiên, trên thực tế, việc mua bán xăng dầu của các thương nhân phân phối xăng dầu vẫn thuộc tổng nguồn xăng dầu của các thương nhân đầu mối, không phát sinh thêm nguồn cung; bên cạnh đó việc cho phép thương nhân phân phối xăng dầu mua hàng của nhau gây khó khăn trong kiểm soát nguồn cung.

Do vậy, dự thảo Nghị định quy định thương nhân phân phối xăng dầu chỉ được mua xăng dầu từ thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu, không được mua bán xăng dầu lẫn nhau.

- Về loại hình bán lẻ, hiện nay có đại lý bán lẻ xăng dầu, thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu. Dự thảo Nghị định quy định chung là thương nhân bán lẻ xăng dầu, thực hiện bán lẻ xăng dầu dưới một (01) trong ba (03) hình thức: nhận làm đại lý bán lẻ xăng dầu cho một (01) thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu hoặc một (01) thương nhân phân phối xăng dầu; nhận quyền bán lẻ xăng dầu cho một (01) thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu hoặc một (01) thương nhân phân phối xăng dầu; mua xăng dầu từ thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu, thương nhân phân phối xăng dầu để bán lẻ tại hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu của thương nhân.

Hệ thống phân phối xăng dầu theo mô hình hiện nay và hệ thống phân phối xăng dầu theo mô hình mới tại dự thảo Nghị định thể hiện tại Phụ lục 1 gửi kèm.

5. Các vấn đề khác nêu tại Phụ lục 2 gửi kèm

Trên đây là nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu và các Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 83/2014/NĐ-CP, Bộ Công Thương kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

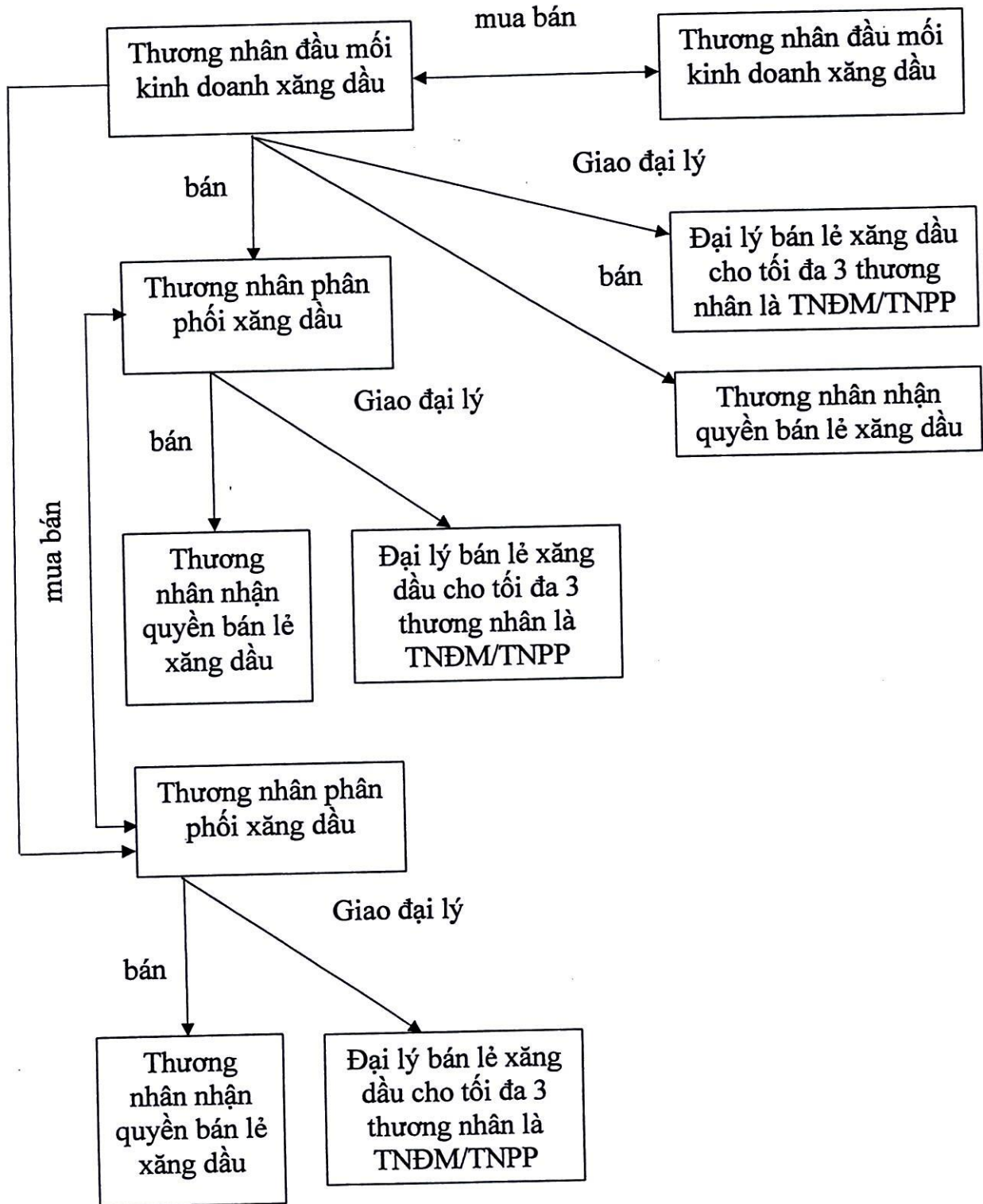
Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- VPCP (KTTH);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Vụ PC (để p/h);
- Lưu: VT, TTTN.

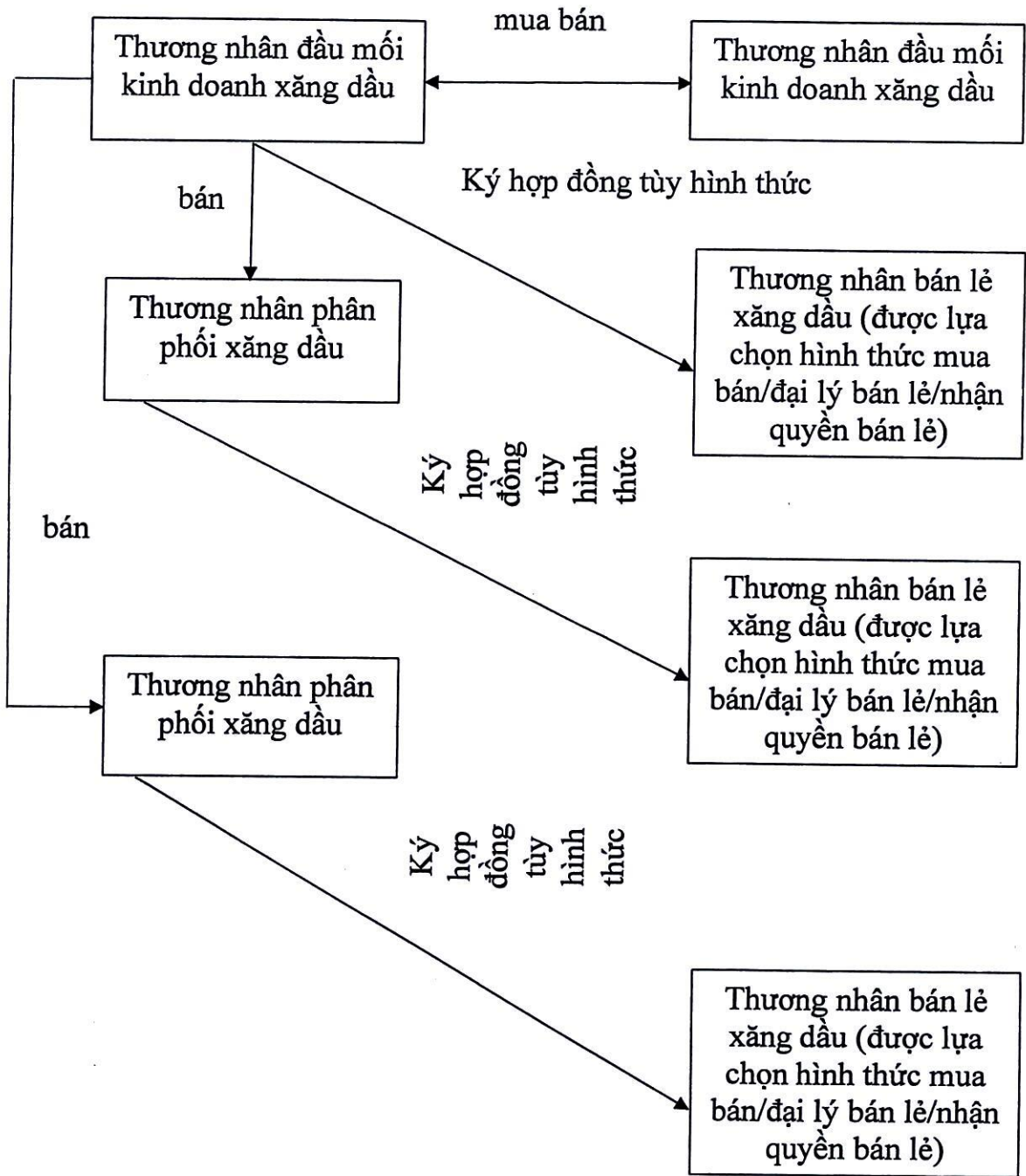
**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Phụ lục 1

1. Mô hình hệ thống phân phối hiện hành



2. Mô hình hệ thống phân phối tại dự thảo Nghị định



Phụ lục 2

Các vấn đề khác sửa đổi, bổ sung, thay thế

1. Quy định về sở hữu cơ sở vật chất kinh doanh xăng dầu

Quy định về sở hữu cơ sở vật chất kinh doanh xăng dầu hiện hành tại Khoản 3 Điều 1 Nghị định số 95/2021/NĐ-CP: *"Sở hữu cơ sở vật chất kinh doanh xăng dầu (gồm cửa hàng bán lẻ xăng dầu, kho, phương tiện vận tải, cầu cảng, phương tiện tra nạp, phòng thử nghiệm và các phương tiện khác phục vụ sản xuất, kinh doanh xăng dầu) tại Nghị định này là việc chủ sở hữu sở hữu riêng hoặc sở hữu chung theo phần với tỷ lệ phần sở hữu tối thiểu 35% giá trị loại cơ sở vật chất tại thời điểm xác lập quyền sở hữu cơ sở vật chất đó"*.

Việc quy định tỷ lệ phần sở hữu tối thiểu 35% giá trị cơ sở vật chất dẫn tới khả năng có thể 2 thương nhân sử dụng chung một cơ sở vật chất kinh doanh xăng dầu để làm điều kiện kinh doanh xăng dầu, gây khó khăn trong công tác quản lý, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước. Giá trị cơ sở vật chất cũng chưa được cơ quan, tổ chức nào xác nhận.

Để quản lý chặt chẽ, rõ ràng hơn, dự thảo Nghị định (Khoản 11 Điều 3) thay thế quy định này như sau: quy định tỷ lệ phần sở hữu tối thiểu trên 50% giá trị cơ sở vật chất nhằm đảm bảo cơ sở vật chất đó chỉ có một thương nhân sử dụng làm điều kiện kinh doanh, bổ sung quy định giá trị cơ sở vật chất phải được cơ quan có chức năng thẩm định giá xác định. Cụ thể: *"Sở hữu cơ sở vật chất kinh doanh xăng dầu (gồm cửa hàng bán lẻ xăng dầu, kho, phương tiện vận tải, cầu cảng, phương tiện tra nạp, phòng thử nghiệm và các phương tiện khác phục vụ sản xuất, kinh doanh xăng dầu) tại Nghị định này là việc thương nhân sở hữu riêng hoặc sở hữu chung theo phần với tỷ lệ phần sở hữu tối thiểu **trên 50%** giá trị loại cơ sở vật chất tại thời điểm xác lập quyền sở hữu cơ sở vật chất đó, **được cơ quan, tổ chức có chức năng thẩm định giá xác định giá trị cơ sở vật chất trong trường hợp sở hữu chung theo phần"**.*

2. Chứng chỉ nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, nghiệp vụ bảo vệ môi trường

Theo Luật Bảo vệ môi trường và ý kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường, quy định hiện nay Bộ Tài nguyên và Môi trường không thực hiện công tác đào tạo, huấn luyện và cấp các loại giấy chứng nhận, chứng chỉ đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ bảo vệ môi trường cho cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh xăng dầu nên đề nghị bãi bỏ nội dung điều kiện cấp phép kinh doanh xăng dầu của thương nhân là phải có chứng chỉ, giấy chứng nhận đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ bảo vệ môi trường trong kinh doanh xăng dầu.

Ngoài ra, trong tương lai, hình thức bán xăng dầu tự động sẽ ngày càng phổ biến, người tiêu dùng mua xăng dầu sẽ tự thực hiện việc bơm rót xăng dầu vào phương tiện và thanh toán điện tử mà không cần đến nhân viên trực tiếp bán xăng dầu tại cửa hàng bán lẻ xăng dầu.

Vì vậy, dự thảo Nghị định bỏ điều kiện quy định về việc cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh xăng dầu phải được đào tạo, huấn luyện và có chứng chỉ đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường trong thủ tục cấp giấy xác nhận, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu cho thương nhân. Qua đó giảm bớt thủ tục hành chính cho doanh nghiệp.

3. Phòng thử nghiệm đối với thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu có pha chế xăng dầu

Theo quy định hiện nay, thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu, thương nhân sản xuất xăng dầu có thực hiện hoạt động pha chế xăng dầu phải có phòng thử nghiệm đủ năng lực để kiểm tra chất lượng xăng dầu.

Theo phản ánh của doanh nghiệp, quy định này khiến doanh nghiệp gặp khó khăn trong quá trình thực hiện, nhất là khi pha chế, phối trộn nhiên liệu sinh học.

Trên cơ sở đề xuất của doanh nghiệp, dự thảo Nghị định (Khoản 2 Điều 11) chỉnh sửa quy định trên, bổ sung thêm nội dung thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu có hoạt động pha chế xăng dầu thì ngoài việc có phòng thử nghiệm thuộc sở hữu còn được thuê dịch vụ thử nghiệm của tổ chức có phòng thử nghiệm đủ năng lực kiểm tra, thử nghiệm theo quy định. Cụ thể: "**Thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu và thương nhân sản xuất xăng dầu thực hiện pha chế xăng dầu tại khoản 1 Điều này phải có phòng thử nghiệm thuộc sở hữu của thương nhân hoặc thuê dịch vụ thử nghiệm của tổ chức có phòng thử nghiệm đủ năng lực kiểm tra, thử nghiệm theo quy định**". Quy định này giúp thương nhân có thể sử dụng các phòng thử nghiệm hiện có của các tổ chức có đủ năng lực kiểm tra, thử nghiệm như các Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, hệ thống phòng thử nghiệm của Vinacontrol... mà không phải đầu tư mới, tránh lãng phí xã hội.

4. Dự trữ xăng dầu

Quy định hiện hành về dự trữ xăng dầu chưa được cụ thể dẫn tới cơ quan quản lý nhà nước khó xác định được xăng dầu dự trữ trong quá trình kiểm tra, giám sát. Thương nhân phân phối xăng dầu hiện nay phải thực hiện dự trữ xăng dầu tối thiểu bằng 5 ngày cung ứng; tuy nhiên thương nhân phân phối không phải là đối tượng tạo nguồn xăng dầu cho tiêu dùng nội địa do không được quyền nhập khẩu xăng dầu, không được quyền mua xăng dầu từ các nhà máy lọc dầu trong nước nên phải thực hiện dự trữ xăng dầu là chưa phù hợp.

Theo quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, mục tiêu phát triển về hạ tầng dự trữ xăng dầu như sau: "*Hạ tầng dự trữ thương mại: Đảm bảo hạ tầng dự trữ thương mại ổn định cho nhu cầu thị trường trong nước với sức chứa tăng*

thêm từ 2.500 - 3.500 ngàn m³ trong giai đoạn 2021 - 2030, đạt sức chứa tới 10.500 ngàn m³ giai đoạn sau năm 2030, đáp ứng 30 - 35 ngày nhập ròng".

Do vậy, dự thảo Nghị định giải nghĩa rõ về dự trữ xăng dầu, điều chỉnh quy định thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu thực hiện dự trữ xăng dầu 20 ngày cung ứng như hiện hành thành 30 ngày cung ứng cho phù hợp với Quy hoạch hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khi đót đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Bên cạnh đó, dự thảo Nghị định bãi bỏ quy định thương nhân phân phối xăng dầu phải thực hiện dự trữ xăng dầu cho phù hợp với thực tế kinh doanh trên thị trường. Dự thảo Nghị định (Điều 26) quy định:

"Điều 26. Dự trữ lưu thông xăng dầu

1. Dự trữ lưu thông xăng dầu là việc thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu duy trì mức tồn kho xăng dầu tối thiểu trong một thời gian nhất định theo quy định của pháp luật.

Tồn kho xăng dầu là xăng dầu thuộc sở hữu của thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu và nằm trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực, thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu và thương nhân đầu mỗi sản xuất xăng dầu có tổ chức hệ thống phân phối xăng dầu phải duy trì dự trữ lưu thông xăng dầu theo quy định tại khoản 1 Điều này, tối thiểu bằng ba mươi (30) ngày cung ứng, tính theo sản lượng tiêu thụ nội địa bình quân một (01) ngày của năm trước liền kề, cả về cơ cấu chủng loại.

3. Kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực, thương nhân đầu mỗi sản xuất xăng dầu phải bảo đảm ổn định mức dự trữ xăng dầu tối thiểu theo các quy định hiện hành về dự trữ xăng dầu".

5. Mẫu đơn đề nghị, Giấy xác nhận, Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu

Các mẫu đề nghị, Giấy xác nhận, Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu được điều chỉnh lại cho phù hợp với nội dung quy định tại dự thảo Nghị định.

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... /2024/NĐ-CP

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2024

DỰ THẢO 2 (27/3/2024)

NGHỊ ĐỊNH
Về kinh doanh xăng dầu

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật Cạnh tranh ngày 12 tháng 6 năm 2018;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương;

Chính phủ ban hành Nghị định về kinh doanh xăng dầu.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về kinh doanh xăng dầu và điều kiện kinh doanh xăng dầu tại thị trường Việt Nam.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Nghị định này áp dụng đối với thương nhân Việt Nam theo quy định của Luật Thương mại.

2. Nghị định này không áp dụng đối với thương nhân nhập khẩu, xuất khẩu, sản xuất và pha chế các loại xăng dầu chuyên dùng cho nhu cầu riêng của mình với số lượng không quá 200 lít/kg/tháng và không lưu thông trên thị trường.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Xăng dầu là tên chung để chỉ các sản phẩm của quá trình công nghệ chưng cất, chế biến dầu thô, chất thải và các nguyên vật liệu khác để tạo ra các sản phẩm dùng làm nhiên liệu, bao gồm: xăng, nhiên liệu điêzen, dầu hỏa, dầu madút, nhiên liệu hàng không, nhiên liệu sinh học và các sản phẩm khác dùng làm nhiên liệu, không bao gồm các loại khí hóa lỏng và khí nén thiên nhiên.

2. Kinh doanh xăng dầu bao gồm các hoạt động: Xuất khẩu (xăng dầu, nguyên liệu sản xuất trong nước và xăng dầu, nguyên liệu có nguồn gốc nhập khẩu), nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu, gia công xuất khẩu xăng dầu, nguyên liệu; sản xuất và pha chế xăng dầu; phân phối xăng dầu tại thị trường trong nước; dịch vụ cho thuê kho, cảng, tiếp nhận, bảo quản và vận chuyển xăng dầu.

3. Sản xuất xăng dầu là quá trình công nghệ chung cất, chế biến dầu thô, sản phẩm xăng dầu, bán thành phẩm xăng dầu, chất thải và các nguyên vật liệu khác thành các sản phẩm xăng dầu.

4. Pha chế xăng dầu là quá trình trộn sản phẩm, bán thành phẩm xăng dầu, phụ gia và các chế phẩm khác để chuyển hóa thành sản phẩm xăng dầu.

5. Cơ sở kinh doanh xăng dầu bao gồm: **Bến cảng** chuyên dụng, nhà máy sản xuất, xưởng pha chế, kho, phương tiện vận chuyển và cửa hàng bán lẻ xăng dầu.

6. Nguyên liệu để sản xuất và pha chế xăng dầu bao gồm: Dầu thô, sản phẩm, bán thành phẩm xăng dầu, phụ gia và các chế phẩm khác.

7. Giá xăng dầu thế giới là giá các sản phẩm xăng dầu được giao dịch trên thị trường quốc tế do Bộ Công Thương xác định và công bố.

8. Giá bán lẻ xăng dầu là giá bán tại các cửa hàng bán lẻ xăng dầu.

9. Thương nhân kinh doanh xăng dầu bao gồm: Thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu; thương nhân sản xuất xăng dầu; thương nhân phân phối xăng dầu; thương nhân bán lẻ xăng dầu; thương nhân kinh doanh dịch vụ xăng dầu.

a) Thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu là thương nhân mua xăng dầu trực tiếp từ thương nhân sản xuất, pha chế xăng dầu (hoặc từ doanh nghiệp được giao quyền bao tiêu sản phẩm xăng dầu của nhà máy trong trường hợp thương nhân sản xuất không trực tiếp bán xăng dầu thành phẩm) hoặc nhập khẩu xăng dầu để cung ứng xăng dầu cho hệ thống của mình, bán cho thương nhân kinh doanh xăng dầu khác và xuất khẩu xăng dầu.

b) Doanh nghiệp bao tiêu sản phẩm xăng dầu là doanh nghiệp được giao quyền bao tiêu sản phẩm xăng dầu của thương nhân sản xuất, pha chế xăng dầu được quyền xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu thành phẩm để bảo đảm cân đối nguồn xăng dầu cung cấp cho các thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu theo quy định tại Nghị định này.

c) Thương nhân sản xuất xăng dầu là thương nhân thực hiện quá trình công nghệ chung cất, chế biến dầu thô, sản phẩm xăng dầu, bán thành phẩm xăng dầu, chất thải và các nguyên vật liệu khác thành các sản phẩm xăng dầu.

d) Thương nhân phân phối xăng dầu là thương nhân mua xăng dầu của thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu để tiêu thụ hệ thống phân phối của mình.

đ) Thương nhân bán lẻ xăng dầu là thương nhân thực hiện bán lẻ xăng dầu dưới một (01) trong ba (03) hình thức: nhận làm đại lý bán lẻ xăng dầu cho một (01) thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu hoặc một (01) thương nhân phân phối xăng dầu; nhận quyền bán lẻ xăng dầu cho một (01) thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu hoặc một (01) thương nhân phân phối xăng dầu; mua xăng dầu từ thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu, thương nhân phân phối xăng dầu để bán lẻ tại hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu của thương nhân (sau đây gọi tắt là thương nhân bán lẻ xăng dầu).

10. Nhiên liệu sinh học tại Nghị định này là các loại xăng, nhiên liệu đi-ê-zen, Etanol nhiên liệu quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xăng, nhiên liệu đi-ê-zen và nhiên liệu sinh học do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành.

11. Sở hữu cơ sở vật chất kinh doanh xăng dầu (gồm cửa hàng bán lẻ xăng dầu, kho, phương tiện vận tải, cầu cảng, phương tiện tra nạp, phòng thử nghiệm và các phương tiện khác phục vụ sản xuất, kinh doanh xăng dầu) tại Nghị định này là việc thương nhân sở hữu riêng hoặc sở hữu chung theo phần với tỷ lệ phần sở hữu tối thiểu *trên 50%* giá trị loại cơ sở vật chất tại thời điểm xác lập quyền sở hữu cơ sở vật chất đó, *được cơ quan, tổ chức có chức năng thẩm định giá xác định giá trị cơ sở vật chất trong trường hợp sở hữu chung theo phần.*

12. Điểm bán xăng dầu quy mô nhỏ là điểm bán trang bị thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ và được đặt cố định tại địa bàn vùng sâu, vùng xa theo quy định, đã được kiểm định về đo lường và an toàn phòng cháy chữa cháy và các yêu cầu khác theo quy định của pháp luật. Bộ Công Thương hướng dẫn chi tiết giới hạn sức chứa xăng dầu của thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ.

Điều 4. Áp dụng điều ước quốc tế và pháp luật có liên quan

1. Thương nhân nước ngoài kinh doanh xăng dầu tại Việt Nam theo điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, phải tuân thủ các quy định tại Nghị định này; trường hợp điều ước quốc tế quy định khác với quy định tại Nghị định này thì áp dụng quy định của điều ước quốc tế đó.

2. Thương nhân kinh doanh xăng dầu, ngoài việc tuân thủ các quy định Nghị định này còn phải tuân thủ các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 5. Chuyển nhượng cổ phần cho nhà đầu tư nước ngoài

Ngoài các thương nhân kinh doanh xăng dầu đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt góp vốn hoặc chuyển nhượng cổ phần cho nhà đầu tư nước ngoài, thương nhân kinh doanh xăng dầu có hoạt động sản xuất xăng dầu nếu có nhu cầu chuyển nhượng cổ phần cho nhà đầu tư nước ngoài thì phải được Thủ tướng Chính phủ cho phép.

Điều 6. Phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường

1. Cơ sở kinh doanh xăng dầu, **nhân viên kinh doanh xăng dầu** phải bảo đảm các quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động kinh doanh xăng dầu.

2. Thương nhân kinh doanh xăng dầu phải tổ chức kiểm tra định kỳ sáu (06) tháng một lần bảo đảm các cơ sở kinh doanh xăng dầu thuộc hệ thống của thương nhân tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường.

Chương II KINH DOANH XĂNG DẦU

Mục 1 THƯƠNG NHÂN ĐẦU MỐI KINH DOANH XĂNG DẦU

Điều 7. Điều kiện đối với thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu

Thương nhân đáp ứng các điều kiện quy định dưới đây được Bộ Công Thương cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu:

1. Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật.
2. Có cầu cảng chuyên dụng nằm trong hệ thống cảng quốc tế của Việt Nam, bảo đảm tiếp nhận được tàu chở xăng dầu hoặc phương tiện vận tải xăng dầu khác có trọng tải tối thiểu bảy nghìn tấn (7.000 tấn), thuộc sở hữu doanh nghiệp hoặc đồng sở hữu hoặc thuê sử dụng từ năm (05) năm trở lên.
3. Có kho tiếp nhận xăng dầu nhập khẩu dung tích tối thiểu mười lăm nghìn mét khối (15.000 m³) để trực tiếp nhận xăng dầu từ tàu chở xăng dầu và phương tiện vận tải xăng dầu chuyên dụng khác, thuộc sở hữu của doanh nghiệp hoặc thuê sử dụng của thương nhân kinh doanh xăng dầu từ năm (05) năm trở lên.
4. Có phương tiện vận tải xăng dầu nội địa thuộc sở hữu của doanh nghiệp hoặc thuê sử dụng của thương nhân kinh doanh xăng dầu từ năm (05) năm trở lên.
5. Có hệ thống phân phối xăng dầu: tối thiểu mười (10) cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc sở hữu hoặc thuê với thời hạn thuê từ năm (05) năm trở lên, trong đó có ít nhất năm (05) cửa hàng thuộc sở hữu của doanh nghiệp; **tối thiểu bốn mươi (40) thương nhân bán lẻ xăng dầu (thực hiện bán lẻ xăng dầu dưới các hình thức: nhận làm đại lý bán lẻ xăng dầu hoặc nhận quyền bán lẻ xăng dầu)** thuộc hệ thống phân phối của thương nhân, có cửa hàng bán lẻ xăng dầu được cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu còn hiệu lực.
6. Có kết nối mạng với Bộ Công Thương về dữ liệu kho chứa xăng dầu, tình hình thực hiện tổng nguồn xăng dầu, xuất - nhập - tiêu thụ xăng dầu, dự

trữ xăng dầu và các tiêu chí khác do Bộ Công Thương quy định; hoàn thành trong thời gian 24 tháng kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành. Thương nhân đề nghị cấp mới Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu phải thực hiện ngay quy định này. Thương nhân đã được cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu thực hiện trong thời gian 24 tháng kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực. Bộ Công Thương quy định chi tiết Khoản này.

7. Thương nhân đầu mỗi kinh doanh nhiên liệu hàng không không bắt buộc phải có hệ thống phân phối quy định tại khoản 5 Điều này nhưng phải đáp ứng thêm điều kiện sau:

- Có phương tiện vận tải, xe tra nạp nhiên liệu hàng không phù hợp với quy định, tiêu chuẩn mặt hàng nhiên liệu hàng không thuộc sở hữu hoặc thuê với thời hạn thuê từ năm (05) năm trở lên.

- Có kho tiếp nhận tại sân bay với các trang thiết bị, cơ sở vật chất đáp ứng các tiêu chuẩn của mặt hàng nhiên liệu hàng không thuộc sở hữu hoặc thuê với thời hạn thuê từ năm (05) năm trở lên.

- Có phòng thử nghiệm đủ năng lực thuộc sở hữu hoặc thuê để kiểm tra chất lượng mặt hàng nhiên liệu hàng không theo tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế theo quy định hiện hành.

8. Là thương nhân phân phối xăng dầu tối thiểu trong ba (03) năm liên kế, không bị cơ quan quản lý nhà nước xử lý vi phạm trong đó có hình thức tước Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu.

Điều 8. Thẩm quyền, hồ sơ, trình tự cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu

1. Bộ Công Thương cấp mới, cấp sửa đổi bổ sung và cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu cho thương nhân đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 7 Nghị định này.

2. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu

a) Đối với trường hợp cấp mới, hồ sơ gồm:

- Bản chính Đơn đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu theo Mẫu số 01 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này;

- Bản sao công chứng Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

- Bản kê cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ kinh doanh xăng dầu theo quy định tại khoản 2, 3 và 4 Điều 7 Nghị định này, kèm theo bản sao công chứng các tài liệu chứng minh;

- Danh sách cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc sở hữu hoặc thuê, danh sách *thương nhân bán lẻ xăng dầu* thuộc hệ thống phân phối xăng dầu của thương

nhân theo quy định tại khoản 5 Điều 7 Nghị định này, kèm theo bản sao công chứng các tài liệu chứng minh.

- Bản sao công chứng tài liệu chứng minh về việc kết nối mạng với Bộ Công Thương quy định tại khoản 6 Điều 7, tài liệu chứng minh không bị cơ quan quản lý nhà nước xử lý vi phạm quy định tại khoản 8 Điều 7 Nghị định này.

b) Đối với trường hợp cấp sửa đổi bổ sung

Trường hợp có thay đổi các nội dung của Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu, thương nhân lập hồ sơ gửi về Bộ Công Thương đề nghị sửa đổi bổ sung Giấy xác nhận. Hồ sơ gồm:

- Bản chính Đơn đề nghị cấp sửa đổi bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu theo Mẫu số 01 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này;

- Bản chính Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu đã được cấp;

- Bản sao công chứng các tài liệu chứng minh yêu cầu sửa đổi bổ sung.

c) Đối với trường hợp cấp lại

Trường hợp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu bị mất, bị cháy, bị tiêu hủy dưới hình thức khác, thương nhân lập hồ sơ gửi về Bộ Công Thương đề nghị cấp lại Giấy xác nhận. Hồ sơ gồm:

- Bản chính Đơn đề nghị cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu theo Mẫu số 01 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này;

- Bản chính hoặc bản sao Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu (nếu có).

d) Trường hợp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu hết hiệu lực, thương nhân **lập hồ sơ đề nghị cấp Giấy xác nhận** như đối với trường hợp cấp mới quy định tại điểm a khoản này, bổ sung văn bản chứng minh thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về trích lập, chi sử dụng, kết chuyển Quỹ bình ổn giá xăng dầu và gửi về Bộ Công Thương trước ít nhất ba mươi (30) ngày làm việc, trước khi Giấy xác nhận hết hiệu lực.

3. Trình tự cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu

a) Thương nhân gửi một (01) bộ hồ sơ về Bộ Công Thương.

b) Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ của thương nhân, Bộ Công Thương có văn bản yêu cầu thương nhân bổ sung.

c) Trong thời hạn ba mươi (30) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ Công Thương có trách nhiệm xem xét, cấp Giấy xác nhận đủ điều

kiện làm thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu theo Mẫu số 02 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này cho thương nhân. Trường hợp từ chối cấp Giấy xác nhận, Bộ Công Thương phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

4. Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu có thời hạn hiệu lực là năm (05) năm kể từ ngày cấp mới.

5. Thương nhân được cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu phải nộp phí và lệ phí theo quy định của Bộ Tài chính.

6. Bộ Công Thương xem xét thu hồi Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu. Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu được xem xét thu hồi trong các trường hợp:

a) Thương nhân không tiếp tục làm thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu và có văn bản gửi Bộ Công Thương đề nghị thu hồi Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu đã cấp cho thương nhân.

b) Thương nhân ngừng thực hiện toàn bộ hoạt động kinh doanh xăng dầu trong thời gian từ chín mươi (90) ngày trở lên.

c) Thương nhân không thực hiện đủ tổng nguồn xăng dầu tối thiểu được Bộ Công Thương giao trong hai (02) năm liên tiếp.

d) Thương nhân bị giải thể, phá sản theo quy định của pháp luật.

đ) Thương nhân vi phạm quy định về điều kiện đối với thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu và không khắc phục vi phạm trong thời gian chín mươi (90) ngày kể từ ngày cơ quan chức năng ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

e) Thương nhân vi phạm quy định về dự trữ xăng dầu bắt buộc tối thiểu và không khắc phục vi phạm trong thời gian chín mươi (90) ngày kể từ ngày cơ quan chức năng ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

g) Thương nhân đang bị xử lý vi phạm mà tái phạm quy định về bảo đảm chất lượng xăng dầu lưu thông trên thị trường tại Nghị định này và các quy định của pháp luật về chất lượng.

Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu

1. Được Bộ Công Thương phân giao tổng nguồn xăng dầu tối thiểu hàng năm.

2. Được quyền nhập khẩu xăng dầu, nguyên liệu để pha chế xăng dầu; mua xăng dầu, nguyên liệu để pha chế xăng dầu của các thương nhân sản xuất trong nước hoặc các thương nhân khác. Thủ tục nhập khẩu thực hiện theo quy định của pháp luật về hải quan.

3. Được mua bán xăng dầu, nguyên liệu với các thương nhân đầu mỗi khác. *Được bán xăng dầu cho các thương nhân phân phối xăng dầu, cơ quan tổ*

chức trực tiếp sản xuất, bán xăng dầu cho thương nhân bán lẻ xăng dầu thực hiện bán lẻ xăng dầu dưới hình thức mua xăng dầu từ thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu để bán lẻ tại hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu của thương nhân; giao xăng dầu cho thương nhân bán lẻ xăng dầu thực hiện bán lẻ xăng dầu dưới hình thức nhận làm đại lý bán lẻ xăng dầu cho thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu; nhượng quyền thương mại cho thương nhân bán lẻ xăng dầu thực hiện bán lẻ xăng dầu dưới hình thức nhận quyền bán lẻ xăng dầu cho thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu.

4. Được phân phối xăng dầu thông qua các đơn vị trực thuộc, bao gồm các doanh nghiệp thành viên, chi nhánh, kho, cửa hàng bán lẻ của doanh nghiệp.

5. Được thực hiện các dịch vụ cung ứng nhiên liệu bay nếu đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật.

6. Bảo đảm nguồn cung xăng dầu không thấp hơn mức tổng nguồn tối thiểu được Bộ Công Thương phân giao theo tiến độ, theo văn bản hướng dẫn của Bộ Công Thương; bảo đảm chất lượng, số lượng, cơ cấu chủng loại và mức *dự trữ lưu thông xăng dầu* quy định tại **Điều 26** Nghị định này.

7. Xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu, gia công xuất khẩu xăng dầu và nguyên liệu theo quy định tại Nghị định này.

8. Áp dụng thống nhất giá bán lẻ xăng dầu trong toàn hệ thống phân phối của mình.

9. Thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu phải đăng ký hệ thống phân phối của mình theo quy định của Bộ Công Thương.

10. Chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý đo lường, chất lượng xăng dầu bán ra trên thị trường. Chịu trách nhiệm giám sát, quản lý về đo lường, chất lượng xăng dầu trong quá trình vận chuyển từ nơi xuất đến nơi nhận. Có nghĩa vụ thường xuyên kiểm tra, giám sát chất lượng xăng dầu của thương nhân bán lẻ xăng dầu trong hệ thống phân phối của mình.

11. Liên đới chịu trách nhiệm đối với các hành vi vi phạm của thương nhân bán lẻ xăng dầu thuộc hệ thống phân phối của mình trong hoạt động kinh doanh xăng dầu theo quy định của pháp luật.

12. Phải quy định thống nhất việc ghi tên thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu tại cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc hệ thống phân phối của mình và tổ chức kiểm tra, giám sát các doanh nghiệp thuộc hệ thống phân phối của mình. Việc sử dụng biểu tượng (lô gô), nhãn hiệu, chỉ dẫn thương mại của thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu phải phù hợp với Luật Thương mại về nhượng quyền thương mại, Luật Sở hữu trí tuệ và các quy định khác của pháp luật.

13. Chỉ được chuyển tải, sang mạn xăng dầu tại các vị trí do Bộ Giao thông vận tải hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định;

chuyên tải, sang mạn xăng dầu từ tàu lớn hoặc phương tiện vận tải khác mà cảng Việt Nam không có khả năng tiếp nhận trực tiếp do cơ quan cảng vụ quy định.

14. Tuân thủ các quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động kinh doanh.

15. Xây dựng, áp dụng và duy trì có hiệu lực hệ thống quản lý chất lượng.

16. Được ủy quyền cho Công ty con trực thuộc thực hiện một số hoạt động kinh doanh xăng dầu theo quy định của pháp luật.

17. Thực hiện lộ trình áp dụng tỷ lệ phối trộn nhiên liệu sinh học với nhiên liệu truyền thống theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

18. Thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu phải thực hiện trích lập, chi sử dụng, quản lý Quỹ bình ổn giá xăng dầu và báo cáo, công khai theo quy định của Luật Giá.

19. Thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu có nghĩa vụ chuyên, nộp toàn bộ số dư Quỹ bình ổn giá xăng dầu vào ngân sách nhà nước (nếu Quỹ bình ổn giá tại doanh nghiệp có số dư dương) trong trường hợp thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu bị thu hồi Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu, hoặc không làm thủ tục cấp mới khi Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu hết hạn, hoặc thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu chủ động đăng ký không tiếp tục làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu, hoặc doanh nghiệp là thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu bị phá sản, giải thể.

20. Thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu có trách nhiệm báo cáo định kỳ hàng quý tình hình sử dụng kho xăng dầu theo quy định của Bộ Công Thương.

21. Trường hợp thương nhân bị chia, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức hoặc không tiếp tục làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu, trừ trường hợp việc thay đổi trên không ảnh hưởng đến điều kiện kinh doanh, thương nhân phải thông báo cho Bộ Công Thương để tiến hành thu hồi Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu.

Mục 2

SẢN XUẤT, PHA CHẾ XĂNG DẦU

Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của thương nhân sản xuất xăng dầu

1. Được mua nguyên liệu trong nước, trực tiếp nhập khẩu nguyên liệu, thành phẩm xăng dầu hoặc ủy thác cho thương nhân có Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu thực hiện nhập khẩu. Việc nhập khẩu nguyên liệu và thành phẩm xăng dầu phải theo kế hoạch đã được Bộ

Công Thương xác nhận, thông báo cho cơ quan hải quan làm thủ tục và kiểm soát việc nhập khẩu nguyên liệu và thành phẩm xăng dầu của thương nhân.

2. Được gia công xăng dầu xuất khẩu. Việc gia công xăng dầu xuất khẩu thực hiện theo các quy định của Luật Quản lý ngoại thương và quy định của pháp luật về gia công hàng hóa với nước ngoài.

3. Được tiêu thụ tại thị trường trong nước xăng dầu do thương nhân sản xuất thông qua hệ thống phân phối của mình theo quy định tại khoản 8 Điều này, được bán xăng dầu cho thương nhân đầu mối khác. Ngoài ra, được bán các loại xăng dầu đặc chủng (là các loại xăng dầu không được phép lưu thông trên thị trường) cho các cơ quan, tổ chức để phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh theo phê duyệt Thủ tướng Chính phủ.

4. Được xuất khẩu xăng dầu do thương nhân sản xuất theo kế hoạch đăng ký với Bộ Công Thương, phù hợp với dự án đầu tư được phê duyệt.

5. Sản xuất xăng dầu theo kế hoạch đã đăng ký với Bộ Công Thương hàng năm; duy trì mức dự trữ tối thiểu đối với xăng dầu và nguyên liệu cho sản xuất phù hợp với dự án đầu tư được phê duyệt và kế hoạch sản xuất đã đăng ký với Bộ Công Thương.

6. Sản xuất xăng dầu đưa vào lưu thông phải phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn công bố áp dụng.

7. Xây dựng, áp dụng, duy trì có hiệu lực hệ thống quản lý chất lượng và hệ thống quản lý năng lực phòng thử nghiệm.

8. Tổ chức hệ thống phân phối xăng dầu trong nước, phải tuân thủ các quy định tại khoản 4 và 5 Điều 7; khoản 3, 4, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17 và 18 Điều 9 Nghị định này và được Bộ Công Thương cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu.

Điều 11. Pha chế xăng dầu

1. Chỉ thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu và thương nhân sản xuất xăng dầu được pha chế xăng dầu; pha chế xăng dầu được thực hiện tại nơi sản xuất, xưởng pha chế hoặc kho xăng dầu phục vụ cho nhu cầu xăng dầu nội địa của thương nhân.

2. Thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu và thương nhân sản xuất xăng dầu thực hiện pha chế xăng dầu tại khoản 1 Điều này ***phải có phòng thử nghiệm thuộc sở hữu của thương nhân hoặc thuê dịch vụ thử nghiệm của tổ chức có phòng thử nghiệm đủ năng lực kiểm tra, thử nghiệm theo quy định.***

3. Thương nhân thực hiện pha chế xăng dầu phải đăng ký cơ sở pha chế theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

4. Không áp dụng các quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều này đối với thương nhân thực hiện pha chế xăng dầu tại kho ngoại quan xăng dầu.

Mục 3

THƯƠNG NHÂN PHÂN PHỐI XĂNG DẦU

Điều 12. Điều kiện đối với thương nhân phân phối xăng dầu

Thương nhân đáp ứng các điều kiện dưới đây được Bộ Công Thương cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu:

1. Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật.

2. Có kho, bể dung tích tối thiểu hai nghìn mét khối (2.000 m³), thuộc sở hữu của doanh nghiệp hoặc thuê sử dụng của thương nhân kinh doanh xăng dầu từ năm (05) năm trở lên.

3. Có phương tiện vận tải xăng dầu thuộc sở hữu của doanh nghiệp hoặc thuê sử dụng của thương nhân kinh doanh xăng dầu từ năm (05) năm trở lên.

4. Có phòng thử nghiệm thuộc sở hữu của thương nhân hoặc thuê *dịch vụ thử nghiệm* của tổ chức có phòng thử nghiệm đủ năng lực kiểm tra, thử nghiệm theo quy định.

5. Có hệ thống phân phối xăng dầu trên địa bàn từ hai (02) tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên, bao gồm tối thiểu năm (05) cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc sở hữu hoặc thuê với thời hạn thuê từ năm (05) năm trở lên, trong đó có ít nhất ba (03) cửa hàng thuộc sở hữu; *tối thiểu mười (10) thương nhân bán lẻ xăng dầu (thực hiện bán lẻ xăng dầu dưới các hình thức: nhận làm đại lý bán lẻ xăng dầu hoặc nhận quyền bán lẻ xăng dầu) có cửa hàng bán lẻ xăng dầu được cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu còn hiệu lực.*

6. Có văn bản thỏa thuận nguyên tắc về việc mua bán xăng dầu, ký với thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu.

Điều 13. Thẩm quyền, hồ sơ, trình tự cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu

1. Bộ Công Thương cấp mới, cấp sửa đổi bổ sung và cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu cho thương nhân đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 12 Nghị định này.

2. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu

a) Đối với trường hợp cấp mới, hồ sơ gồm:

- Bản chính Đơn đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu theo Mẫu số 03 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này;

- Bản sao công chứng Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

- Bản kê cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ kinh doanh xăng dầu theo quy định tại Khoản 2, 3 và 4 Điều 12 Nghị định này, kèm theo bản sao công chứng các tài liệu chứng minh;

- Danh sách hệ thống phân phối xăng dầu của thương nhân theo quy định tại Khoản 5 Điều 12 Nghị định này, kèm theo bản sao công chứng các tài liệu chứng minh;

- Bản chính văn bản thỏa thuận nguyên tắc về việc mua bán xăng dầu của thương nhân đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu ký với thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu theo quy định tại khoản 6 Điều 12 Nghị định này.

b) Đối với trường hợp cấp sửa đổi bổ sung

Trường hợp có thay đổi nội dung của Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu, thương nhân gửi hồ sơ về Bộ Công Thương đề nghị sửa đổi bổ sung Giấy xác nhận. Hồ sơ gồm:

- Bản chính Đơn đề nghị sửa đổi bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu theo Mẫu số 03 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này;

- Bản chính Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu đã được cấp;

- Bản sao công chứng tài liệu chứng minh việc sửa đổi bổ sung.

c) Đối với trường hợp cấp lại

Trường hợp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu bị mất, bị cháy, bị tiêu hủy dưới hình thức khác, thương nhân phải lập hồ sơ gửi về Bộ Công Thương đề nghị cấp lại Giấy xác nhận. Hồ sơ gồm:

- Bản chính Đơn đề nghị cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu theo Mẫu số 03 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này;

- Bản chính hoặc bản sao Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu (nếu có).

d) Trường hợp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu hết hiệu lực, thương nhân phải lập hồ sơ ***đề nghị cấp Giấy xác nhận*** như đối với trường hợp cấp mới quy định tại điểm a khoản này và gửi về Bộ Công Thương trước ít nhất ba mươi (30) ngày làm việc, trước khi Giấy xác nhận hết hiệu lực.

3. Trình tự cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu

a) Thương nhân gửi một (01) bộ hồ sơ về Bộ Công Thương.

b) Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ của thương nhân, Bộ Công Thương có văn bản yêu cầu thương nhân bổ sung.

c) Trong thời hạn ba mươi (30) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ Công Thương xem xét, cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu theo Mẫu số 04 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này cho thương nhân. Trường hợp từ chối cấp Giấy xác nhận do không đủ điều kiện, Bộ Công Thương phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

4. Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu có thời hạn hiệu lực là năm (05) năm kể từ ngày cấp mới.

5. Thương nhân được cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu phải nộp phí và lệ phí theo quy định của Bộ Tài chính.

6. Bộ Công Thương xem xét thu hồi Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu. Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu bị thu hồi trong các trường hợp:

a) Thương nhân không tiếp tục làm thương nhân phân phối xăng dầu và có văn bản gửi Bộ Công Thương đề nghị thu hồi Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu đã được cấp cho thương nhân.

b) Thương nhân ngừng thực hiện toàn bộ hoạt động kinh doanh xăng dầu trong thời gian từ chín mươi (90) ngày trở lên.

c) Thương nhân bị giải thể, phá sản theo quy định của pháp luật.

d) Thương nhân vi phạm quy định về điều kiện đối với thương nhân phân phối xăng dầu và không khắc phục vi phạm trong thời gian chín mươi (90) ngày kể từ ngày cơ quan chức năng ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

đ) Thương nhân đang bị xử lý vi phạm mà tái phạm quy định về bảo đảm số lượng, chất lượng xăng dầu lưu thông trên thị trường, vi phạm quy định về tăng, giảm giá bán xăng dầu và các quy định của pháp luật về chất lượng.

Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của thương nhân phân phối xăng dầu

1. Chỉ được mua xăng dầu từ các thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu.

2. Được bán lẻ tại cửa hàng bán lẻ xăng dầu trực thuộc thương nhân; bán xăng dầu cho các cơ quan, tổ chức trực tiếp sử dụng xăng dầu phục vụ sản xuất; bán xăng dầu cho thương nhân bán lẻ xăng dầu thực hiện bán lẻ xăng dầu dưới hình thức mua xăng dầu từ thương nhân phân phối xăng dầu để bán lẻ tại hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu của thương nhân; giao xăng dầu cho thương nhân bán lẻ xăng dầu thực hiện bán lẻ xăng dầu dưới hình thức nhận làm đại lý bán lẻ xăng dầu cho thương nhân phân phối xăng dầu; nhượng quyền thương mại cho thương nhân bán lẻ xăng dầu thực hiện bán lẻ xăng dầu dưới hình thức nhận quyền bán lẻ xăng dầu cho thương nhân phân phối xăng dầu.

3. Áp dụng thống nhất giá bán lẻ xăng dầu trong toàn hệ thống phân phối của mình, tuân thủ quy định về giá xăng dầu tại Nghị định này.

4. Thương nhân phân phối xăng dầu không được ký thêm hợp đồng làm thương nhân bán lẻ xăng dầu cho thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu.

5. Chịu trách nhiệm về chất lượng, số lượng, giá xăng dầu bán ra trên toàn bộ hệ thống phân phối của mình theo quy định.

6. Tuân thủ các quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động kinh doanh.

7. Phải quy định thống nhất việc ghi tên thương nhân phân phối xăng dầu **tại cửa hàng bán lẻ xăng dầu của mình và cửa hàng bán lẻ xăng dầu của thương nhân bán lẻ xăng dầu nằm trong hệ thống phân phối.** Việc đăng ký, sử dụng, chuyển giao quyền sử dụng biểu tượng (lô gô), nhãn hiệu, chỉ dẫn thương mại của thương nhân phân phối xăng dầu phải phù hợp với Luật Thương mại về nhượng quyền thương mại, Luật Sở hữu trí tuệ và các quy định khác của pháp luật.

8. Liên đới chịu trách nhiệm đối với các hành vi vi phạm của các thương nhân bán lẻ xăng dầu thuộc hệ thống phân phối trong hoạt động kinh doanh xăng dầu theo quy định hiện hành của pháp luật.

9. Chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát hành trình của phương tiện vận tải xăng dầu từ nơi giao hoặc nhận đến nơi nhận hoặc giao xăng dầu.

10. Phải đăng ký hệ thống phân phối với Bộ Công Thương, với Sở Công Thương địa phương nơi thương nhân có hệ thống phân phối.

11. Phải xây dựng, áp dụng, duy trì có hiệu lực hệ thống quản lý chất lượng; hệ thống quản lý năng lực phòng thử nghiệm, trừ trường hợp thuê dịch vụ thử nghiệm.

12. Thực hiện lộ trình áp dụng tỷ lệ phối trộn nhiên liệu sinh học với nhiên liệu truyền thống theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

13. Thương nhân phân phối xăng dầu có trách nhiệm báo cáo định kỳ hàng quý tình hình sử dụng kho xăng dầu theo quy định của Bộ Công Thương.

14. Trường hợp doanh nghiệp bị chia, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức hoặc không tiếp tục làm thương nhân phân phối xăng dầu, trừ trường hợp việc thay đổi trên không ảnh hưởng đến điều kiện kinh doanh, thương nhân phải thông báo cho Bộ Công Thương để tiến hành thu hồi Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu.

Mục 4

THƯƠNG NHÂN BÁN LẺ XĂNG DẦU

Điều 15. Điều kiện đối với thương nhân bán lẻ xăng dầu

Thương nhân đáp ứng các điều kiện dưới đây được Sở Công Thương cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm **thương nhân bán lẻ xăng dầu**:

1. Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật.

2. Có cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc sở hữu hoặc thuê với thời hạn thuê còn từ năm (05) năm trở lên được cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu theo quy định tại Nghị định này.

3. Có văn bản thỏa thuận nguyên tắc dưới một (01) trong ba (03) hình thức: **nhận làm đại lý bán lẻ xăng dầu cho một (01) thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu hoặc một (01) thương nhân phân phối xăng dầu; nhận quyền bán lẻ xăng dầu cho một (01) thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu hoặc một (01) thương nhân phân phối xăng dầu; mua bán xăng dầu với thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu, thương nhân phân phối xăng dầu để bán lẻ tại hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu của thương nhân.**

Điều 16. Thẩm quyền, hồ sơ, trình tự cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân bán lẻ xăng dầu

1. Sở Công Thương có thẩm quyền cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm **thương nhân bán lẻ xăng dầu** cho thương nhân có trụ sở chính trên địa bàn, đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 15 Nghị định này.

2. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm **thương nhân bán lẻ xăng dầu**.

a) Đối với trường hợp cấp mới, hồ sơ gồm:

- Bản chính Đơn đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm **thương nhân bán lẻ xăng dầu** theo Mẫu số 05 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này, **trong đó ghi rõ nội dung đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân bán lẻ xăng dầu hoạt động dưới một (01) trong ba (03) hình thức: nhận làm đại lý bán lẻ xăng dầu cho thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu hoặc thương nhân phân phối xăng dầu; nhận quyền bán lẻ xăng dầu cho thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu hoặc thương nhân phân phối xăng dầu; mua xăng dầu từ thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu, thương nhân phân phối xăng dầu để bán lẻ tại hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu của thương nhân.**

- Bản sao công chứng Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

- Bản sao công chứng các Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu đã cấp cho thương nhân;

- **Bản chính văn bản thỏa thuận nguyên tắc về việc nhận làm đại lý bán lẻ xăng dầu cho thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu hoặc thương nhân phân phối xăng dầu; hoặc bản chính văn bản thỏa thuận nguyên tắc về việc nhận quyền bán lẻ xăng dầu cho thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu hoặc thương nhân phân phối xăng dầu; hoặc bản chính văn bản thỏa thuận nguyên tắc về việc mua bán xăng dầu, ký với thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu, thương nhân phân phối xăng dầu để bán lẻ tại hệ**

thông cửa hàng bán lẻ xăng dầu của thương nhân theo quy định tại khoản 3 Điều 15 Nghị định này.

b) Đối với trường hợp cấp sửa đổi bổ sung

Trường hợp có thay đổi các nội dung của Giấy xác nhận đủ điều kiện làm **thương nhân bán lẻ xăng dầu**, thương nhân phải lập hồ sơ gửi về cơ quan có thẩm quyền đề nghị sửa đổi bổ sung Giấy xác nhận. Hồ sơ gồm:

- Bản chính Đơn đề nghị cấp sửa đổi bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm **thương nhân bán lẻ xăng dầu** theo Mẫu số 05 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này;

- Bản gốc Giấy xác nhận đủ điều kiện làm **thương nhân bán lẻ xăng dầu** đã được cấp;

- Bản sao công chứng các tài liệu chứng minh yêu cầu sửa đổi bổ sung.

c) Đối với trường hợp cấp lại

Trường hợp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm **thương nhân bán lẻ xăng dầu** bị mất, bị cháy, bị tiêu hủy dưới hình thức khác, thương nhân phải lập hồ sơ gửi về cơ quan có thẩm quyền đề nghị cấp lại Giấy xác nhận. Hồ sơ gồm:

- Bản chính Đơn đề nghị cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm **thương nhân bán lẻ xăng dầu** theo Mẫu số 05 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này;

- Bản chính hoặc bản sao Giấy xác nhận đủ điều kiện làm **thương nhân bán lẻ xăng dầu** (nếu có).

d) Trường hợp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm **thương nhân bán lẻ xăng dầu** hết hiệu lực, thương nhân lập hồ sơ đề nghị **cấp Giấy xác nhận** như đối với trường hợp cấp mới quy định tại điểm a khoản này và gửi về cơ quan có thẩm quyền trước ba mươi (30) ngày, trước khi Giấy xác nhận hết hiệu lực.

3. Trình tự cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân bán lẻ xăng dầu

a) Thương nhân gửi một (01) bộ hồ sơ về cơ quan có thẩm quyền.

b) Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ của thương nhân, cơ quan có thẩm quyền có văn bản yêu cầu thương nhân bổ sung.

c) Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm xem xét, cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm **thương nhân bán lẻ xăng dầu** theo Mẫu số 06 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này cho thương nhân. Trường hợp từ chối cấp Giấy xác nhận do không đủ điều kiện, cơ quan có thẩm quyền phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

4. Giấy xác nhận đủ điều kiện làm **thương nhân bán lẻ xăng dầu** có thời hạn hiệu lực là năm (05) năm kể từ ngày cấp mới.

5. Thương nhân được cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm **thương nhân bán lẻ xăng dầu** phải nộp phí và lệ phí theo quy định của Bộ Tài chính.

6. Sở Công Thương xem xét thu hồi Giấy xác nhận đủ điều kiện làm **thương nhân bán lẻ xăng dầu**. Giấy xác nhận đủ điều kiện làm **thương nhân bán lẻ xăng dầu** bị thu hồi trong các trường hợp:

a) Thương nhân không tiếp tục làm **thương nhân bán lẻ xăng dầu** và có văn bản gửi Sở Công Thương đề nghị thu hồi Giấy xác nhận đủ điều kiện làm **thương nhân bán lẻ xăng dầu** đã được cấp cho thương nhân.

b) Thương nhân ngừng thực hiện toàn bộ hoạt động kinh doanh xăng dầu trong thời gian từ ba mươi (30) ngày trở lên.

c) Thương nhân bị giải thể, phá sản theo quy định của pháp luật.

d) Thương nhân vi phạm quy định về điều kiện đối với **thương nhân bán lẻ xăng dầu** và không khắc phục vi phạm trong thời gian chín mươi (90) ngày kể từ ngày cơ quan chức năng ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

đ) Thương nhân đang bị xử lý vi phạm mà tái phạm quy định về bảo đảm số lượng, chất lượng xăng dầu lưu thông trên thị trường và các quy định của pháp luật về chất lượng.

Điều 17. Quyền và nghĩa vụ của thương nhân bán lẻ xăng dầu

1. **Giá bán xăng dầu của thương nhân bán lẻ xăng dầu được thực hiện theo thỏa thuận giữa thương nhân bán lẻ với thương nhân phân phối xăng dầu hoặc thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu nhưng không được cao hơn giá bán tối đa quy định tại Điều 33 Nghị định này.**

2. **Thương nhân bán lẻ xăng dầu (hoạt động dưới hình thức nhận làm đại lý bán lẻ xăng dầu cho thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu hoặc thương nhân phân phối xăng dầu; hoặc nhận quyền bán lẻ xăng dầu cho thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu hoặc thương nhân phân phối xăng dầu) phải nằm trong hệ thống phân phối của thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu hoặc thương nhân phân phối xăng dầu và chịu sự kiểm soát của thương nhân đó.**

3. Chịu trách nhiệm về chất lượng, số lượng, giá xăng dầu niêm yết, bán ra theo quy định.

4. Tuân thủ các quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động kinh doanh.

5. Ngoài việc treo biển hiệu của thương nhân theo quy định hiện hành, nếu sử dụng tên thương mại, biểu tượng (lô gô), nhãn hiệu, chỉ dẫn thương mại của thương nhân đầu mối hoặc thương nhân phân phối xăng dầu, phải thực hiện **các quy định của pháp luật về Sở hữu trí tuệ.**

6. Phải đăng ký thời gian bán hàng của cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc sở hữu **hoặc đi thuê** của thương nhân với Sở Công Thương địa phương nơi cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu cho cửa hàng đó.

7. Phải đăng ký hệ thống **bán lẻ** với Sở Công Thương địa phương nơi thương nhân có hệ thống **bán lẻ.**

Phải gửi thông tin hệ thống *bán lẻ* của mình cho *bên cung cấp xăng dầu* là thương nhân phân phối xăng dầu hoặc thương nhân đầu mối để đăng ký hệ thống *bán lẻ* với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

8. Phải xây dựng, áp dụng và duy trì có hiệu lực hệ thống quản lý chất lượng.

9. Trường hợp doanh nghiệp bị chia, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức hoặc không tiếp tục làm *thương nhân bán lẻ xăng dầu*, trừ trường hợp việc thay đổi trên không ảnh hưởng đến điều kiện kinh doanh, thương nhân phải thông báo cho Sở Công Thương để tiến hành thu hồi Giấy xác nhận đủ điều kiện làm *thương nhân bán lẻ xăng dầu*.

10. Chậm nhất ba mươi (30) ngày trước khi ngừng lấy hàng của thương nhân cung cấp xăng dầu, thương nhân bán lẻ xăng dầu phải báo cáo và đề nghị Sở Công Thương điều chỉnh Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân bán lẻ xăng dầu đã cấp cho thương nhân.

Mục 5

CỬA HÀNG BÁN LẺ XĂNG DẦU

Điều 18. Điều kiện đối với cửa hàng bán lẻ xăng dầu

Cửa hàng xăng dầu đáp ứng các điều kiện dưới đây được Sở Công Thương cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu:

1. Thuộc sở hữu hoặc thuê với thời hạn thuê còn từ năm (05) năm trở lên của thương nhân là *thương nhân bán lẻ xăng dầu* hoặc thương nhân phân phối xăng dầu hoặc thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu hoặc thương nhân đầu mối sản xuất xăng dầu có hệ thống phân phối theo quy định tại Nghị định này (thương nhân đề nghị cấp phải đứng tên tại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu). Trường hợp đi thuê cửa hàng bán lẻ xăng dầu, thương nhân đi thuê phải đứng tên tại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.

2. Được thiết kế, xây dựng và có trang thiết bị theo đúng quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về yêu cầu thiết kế cửa hàng xăng dầu, bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

Điều 19. Thẩm quyền, hồ sơ, trình tự cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu

1. Sở Công Thương cấp mới, cấp sửa đổi bổ sung và cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu cho cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên địa bàn đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 18 Nghị định này.

2. Hồ sơ của **thương nhân** đề nghị cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.

a) Đối với trường hợp cấp mới, hồ sơ gồm:

- Bản chính Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu theo Mẫu số 07 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này;

- Bản sao công chứng Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của thương nhân đề nghị cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu;

- Bản kê trang thiết bị của cửa hàng xăng dầu theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Nghị định này và bản sao công chứng tài liệu chứng minh tính hợp pháp về xây dựng của cửa hàng xăng dầu;

- Bản sao công chứng giấy tờ pháp lý chứng minh quyền sở hữu hoặc thuê cửa hàng xăng dầu với thời hạn thuê còn từ năm (05) năm trở lên của thương nhân đề nghị cấp Giấy chứng nhận.

b) Đối với trường hợp cấp sửa đổi bổ sung

Trường hợp có thay đổi các nội dung của Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu, thương nhân phải lập hồ sơ gửi về Sở Công Thương đề nghị sửa đổi bổ sung Giấy chứng nhận. Hồ sơ gồm:

- Bản chính Đơn đề nghị sửa đổi bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu theo Mẫu số 07 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này;

- Bản chính Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu đã được cấp;

- Bản sao công chứng các tài liệu chứng minh yêu cầu sửa đổi bổ sung.

c) Đối với trường hợp cấp lại

Trường hợp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu bị mất, bị cháy, bị tiêu hủy dưới hình thức khác, thương nhân phải lập hồ sơ gửi về Sở Công Thương đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận. Hồ sơ gồm:

- Bản chính Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu theo Mẫu số 07 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này;

- Bản chính hoặc bản sao Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu (nếu có).

d) Trường hợp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu hết hiệu lực, thương nhân phải lập hồ sơ đề nghị **cấp Giấy chứng nhận** như đối với trường hợp cấp mới quy định tại điểm a khoản này và gửi về Sở Công Thương trước ít nhất ba mươi (30) ngày làm việc, trước khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực. Trường hợp cửa hàng xăng dầu không xây mới hoặc cải tạo mở rộng, hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận khi hết hiệu lực thì hành không bao gồm tài liệu chứng minh tính hợp pháp về xây dựng của cửa hàng bán lẻ xăng dầu.

3. Trình tự cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu:

a) Thương nhân gửi một (01) bộ hồ sơ về Sở Công Thương.

b) Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ của thương nhân, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu thương nhân bổ sung.

c) Trong thời hạn hai mươi (20) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định, Sở Công Thương có trách nhiệm xem xét, thẩm định và cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu theo Mẫu số 08 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này cho thương nhân. Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận, Sở Công Thương phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

4. Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu có thời hạn hiệu lực là năm (05) năm kể từ ngày cấp mới.

5. Thương nhân được cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu phải nộp phí và lệ phí theo quy định của Bộ Tài chính.

6. Sở Công Thương thu hồi Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu. Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu bị thu hồi trong các trường hợp:

a) Thương nhân không tiếp tục hoạt động kinh doanh xăng dầu và có văn bản gửi Sở Công Thương đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu đã được cấp cho thương nhân.

b) Thương nhân bị giải thể, phá sản theo quy định của pháp luật.

c) Thương nhân vi phạm quy định về điều kiện đối với cửa hàng bán lẻ xăng dầu và không khắc phục vi phạm trong thời gian chín mươi (90) ngày kể từ ngày ra cơ quan chức năng quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

d) Thương nhân đang bị xử lý vi phạm mà tái phạm quy định về bảo đảm số lượng, chất lượng xăng dầu lưu thông trên thị trường và quy định pháp luật về chất lượng.

Điều 20. Điểm bán xăng dầu với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ

Thương nhân kinh doanh xăng dầu được xây dựng điểm bán xăng dầu với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ nếu đáp ứng yêu cầu sau:

1. Nằm trong địa bàn vùng sâu, vùng xa theo quy định do Bộ Công Thương công bố;

2. Thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ được cơ quan chức năng kiểm định về an toàn và đo lường.

3. Thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ đáp ứng yêu cầu về an toàn phòng cháy, chữa cháy theo quy định của pháp luật.

4. Thuộc sở hữu của thương nhân kinh doanh xăng dầu hoặc thương nhân sản xuất xăng dầu.

5. Thương nhân kinh doanh xăng dầu tại điểm bán xăng dầu với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ phải gửi hồ sơ thông báo đến Sở Công Thương địa

phương nơi có điểm bán xăng dầu với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ để được cấp Giấy tiếp nhận thông báo điểm bán xăng dầu với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ.

a) Hồ sơ đề nghị cấp Giấy tiếp nhận thông báo điểm bán xăng dầu với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ bao gồm:

- Bản chính Thông báo điểm bán xăng dầu với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ theo Mẫu số 09 của Phụ lục kèm theo Nghị định này.

- Bản sao công chứng Giấy xác nhận làm thương nhân kinh doanh xăng dầu theo các loại hình tương ứng theo quy định tại Nghị định này.

- Bản sao công chứng giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy của nhân viên kinh doanh trực tiếp.

- Bản sao công chứng Giấy chứng nhận kiểm định thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ; **kiểm định an toàn phòng cháy, chữa cháy.**

b) Sau thời gian năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ thông báo điểm bán xăng dầu với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ đáp ứng yêu cầu theo quy định, Sở Công Thương cấp Giấy tiếp nhận thông báo điểm bán xăng dầu với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ theo Mẫu số 10 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này gửi cho thương nhân đề nghị cấp Giấy tiếp nhận thông báo điểm bán xăng dầu với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ. Nếu hồ sơ gửi đến Sở Công Thương không đầy đủ, sau ba (03) ngày làm việc, Sở Công Thương phải có công văn yêu cầu thương nhân bổ sung hồ sơ theo quy định.

6. Trường hợp thương nhân thay đổi thông tin trên Giấy tiếp nhận thông báo điểm bán xăng dầu với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ, thương nhân nộp hồ sơ chứng minh việc thay đổi thông tin hoặc trường hợp Giấy tiếp nhận bị thất lạc, hỏng, thương nhân nộp hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều này và gửi về Sở Công Thương để cấp lại Giấy tiếp nhận thông báo điểm bán xăng dầu với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ.

Điều 21. Trách nhiệm và nghĩa vụ của thương nhân kinh doanh xăng dầu đối với cửa hàng bán lẻ xăng dầu

1. Kiểm soát cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc hệ thống phân phối của mình.

2. Thông báo bằng văn bản về thời gian ngừng bán hàng gửi Sở Công Thương nơi cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu cho cửa hàng bán lẻ xăng dầu, trong đó ghi rõ lý do ngừng bán hàng.

3. Chỉ ngừng bán hàng sau khi được Sở Công Thương chấp thuận bằng văn bản, trừ trường hợp vì lý do bất khả kháng (cháy nổ, lũ lụt hoặc đã nỗ lực áp dụng các biện pháp khắc phục nhưng không thể duy trì việc bán hàng).

4. Niêm yết giá bán các loại xăng dầu và bán đúng giá niêm yết.

5. Ghi rõ thời gian bán hàng tại khu vực bán hàng, thuận tiện cho quan sát của người mua hàng.

6. Chịu trách nhiệm về chất lượng, số lượng, giá xăng dầu niêm yết, bán ra theo quy định.

7. Việc treo biển hiệu, lô gô tại cửa hàng bán lẻ xăng dầu được thực hiện theo thỏa thuận giữa thương nhân cung cấp xăng dầu và thương nhân sở hữu, thuê cửa hàng bán lẻ xăng dầu.

8. Trường hợp thương nhân bị chia, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức hoặc không tiếp tục kinh doanh xăng dầu, trừ trường hợp việc thay đổi trên không ảnh hưởng đến điều kiện kinh doanh, thương nhân sở hữu **hoặc thuê** cửa hàng bán lẻ xăng dầu phải thông báo cho Sở Công Thương để tiến hành thu hồi Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.

9. Thực hiện quy định về hóa đơn điện tử và cung cấp dữ liệu hóa đơn điện tử theo quy định của Luật quản lý thuế, các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính và cơ quan thuế.

Mục 6

KINH DOANH DỊCH VỤ XĂNG DẦU

Điều 22. Điều kiện kinh doanh dịch vụ cho thuê cảng, kho tiếp nhận xăng dầu

1. Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật.

2. Có cầu cảng chuyên dụng nằm trong hệ thống cảng biển, cảng thủy nội địa, có kho chứa thuộc sở hữu doanh nghiệp hoặc đồng sở hữu, được xây dựng theo các tiêu chuẩn quy định.

Điều 23. Điều kiện kinh doanh dịch vụ vận tải xăng dầu

1. Thương nhân được thành lập theo quy định của pháp luật.

2. Có phương tiện vận tải xăng dầu chuyên dụng thuộc sở hữu doanh nghiệp hoặc **thuê**; bảo đảm các yêu cầu và quy định về vận chuyển xăng dầu, được cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, cho phép lưu hành theo quy định của pháp luật.

Điều 24. Quyền và nghĩa vụ của thương nhân kinh doanh dịch vụ xăng dầu

1. Được kinh doanh dịch vụ cho thuê cảng **chuyên dụng**, kho tiếp nhận xăng dầu, kinh doanh dịch vụ vận tải và tra nạp xăng dầu theo hợp đồng đã ký.

2. Thông báo cho Bộ Công Thương, Sở Công Thương nơi thương nhân hoạt động về tình hình cho thuê kho, tình hình sử dụng kho của bên thuê kho là thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu, thương nhân phân phối xăng dầu, định kỳ ba (03) tháng/một (01) lần hoặc khi có sự thay đổi, thanh lý hợp đồng cho thuê kho xăng dầu.

3. Tuân thủ các quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động kinh doanh.

Mục 7

DỰ TRỮ LƯU THÔNG XĂNG DẦU

Điều 25. Đối tượng thực hiện dự trữ xăng dầu

Đối tượng thực hiện *dự trữ lưu thông xăng dầu* là thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu, thương nhân sản xuất xăng dầu.

Điều 26. Dự trữ lưu thông xăng dầu

1. *Dự trữ lưu thông xăng dầu là việc thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu duy trì mức tồn kho xăng dầu tối thiểu trong một thời gian nhất định theo quy định của pháp luật.*

Tồn kho xăng dầu là xăng dầu thuộc sở hữu của thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu và nằm trên lãnh thổ Việt Nam.

2. *Kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực, thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu và thương nhân đầu mối sản xuất xăng dầu có tổ chức hệ thống phân phối xăng dầu phải duy trì dự trữ lưu thông xăng dầu theo quy định tại khoản 1 Điều này, tối thiểu bằng ba mươi (30) ngày cung ứng, tính theo sản lượng tiêu thụ nội địa bình quân một (01) ngày của năm trước liền kề, cả về cơ cấu chủng loại.*

3. *Kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực, thương nhân đầu mối sản xuất xăng dầu phải bảo đảm ổn định mức dự trữ xăng dầu tối thiểu theo các quy định hiện hành về dự trữ xăng dầu.*

Chương III

QUẢN LÝ KINH DOANH XĂNG DẦU

Điều 27. Quản lý về đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu

1. Chỉ được phép lưu thông xăng dầu trên thị trường Việt Nam có chất lượng phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và tiêu chuẩn công bố áp dụng.

2. Thương nhân kinh doanh xăng dầu phải thực hiện các yêu cầu về quản lý đo lường, chất lượng xăng dầu theo quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình nhập khẩu, sản xuất, pha chế, tồn trữ, vận chuyển và bán cho người tiêu dùng; chịu trách nhiệm và liên đới chịu trách nhiệm về đo lường, chất lượng xăng dầu trong hệ thống phân phối thuộc mình quản lý.

3. Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan kiểm định, kiểm tra, kiểm soát các thiết bị đo lường theo quy định hiện

hành của pháp luật về đo lường, quản lý chất lượng theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và tiêu chuẩn công bố áp dụng; chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan rà soát các tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xăng dầu để điều chỉnh, bổ sung các chỉ tiêu chất lượng, phương pháp thử phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội trong nước, tiêu chuẩn của các nước trong khu vực và quốc tế; chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp; tiến hành thừa nhận lẫn nhau về kết quả đánh giá sự phù hợp của tổ chức đánh giá sự phù hợp nước ngoài để bảo đảm đáp ứng yêu cầu kịp thời, nhanh chóng, chính xác và thuận lợi cho công tác kiểm tra.

Điều 28. Tổng nguồn xăng dầu tối thiểu

1. Hàng năm, *trên cơ sở dự báo* nhu cầu xăng dầu của nền kinh tế và nguồn xăng dầu sản xuất trong nước, Bộ Công Thương *ước tính nhu cầu tiêu thụ xăng dầu cho năm tiếp theo*. Nhu cầu xăng dầu phục vụ cho quốc phòng được xác định riêng.

2. Trên cơ sở *ước tính nhu cầu tiêu thụ xăng dầu cả năm* và đăng ký của thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu, Bộ Công Thương giao tổng nguồn xăng dầu tối thiểu phục vụ tiêu thụ nội địa cả năm theo cơ cấu chủng loại cho từng thương nhân có Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu. *Tổng nguồn xăng dầu tối thiểu của thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu tối thiểu phải đạt 100.000 m³, tấn (dầu madút)/năm. Xăng dầu nhập khẩu, mua từ các nhà máy lọc dầu trong nước, tự pha chế được tính vào tổng nguồn xăng dầu tối thiểu. Xăng dầu mua từ thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu khác không được tính vào tổng nguồn xăng dầu tối thiểu.*

3. Trong trường hợp cần thiết, nhằm bảo đảm nguồn cung, Bộ Công Thương quy định cụ thể tiến độ nhập khẩu hoặc mua xăng dầu trong nước *hoặc điều chỉnh tăng tổng nguồn xăng dầu tối thiểu* để thương nhân đầu mối thực hiện. Thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu *có trách nhiệm thực hiện tổng nguồn xăng dầu* không thấp hơn mức tối thiểu được giao.

4. *Các bộ, ngành liên quan có trách nhiệm phối hợp* với Bộ Công Thương kiểm tra, giám sát việc bảo đảm tổng nguồn xăng dầu tối thiểu của các thương nhân, bảo đảm đáp ứng nhu cầu của nền kinh tế và tiêu dùng của xã hội. Trong trường hợp cần thiết, Bộ Công Thương điều chỉnh mức tổng nguồn tối thiểu đã giao cho các thương nhân.

5. *Bộ Tài chính có trách nhiệm chỉ đạo cơ quan hải quan cung cấp tình hình nhập khẩu xăng dầu của thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu, theo nội dung chi tiết do Bộ Công Thương đề nghị, định kỳ theo tháng, quý, năm.*

Điều 29. Thủ tục đăng ký tổng nguồn xăng dầu tối thiểu

1. Hàng năm, trên cơ sở tình hình tiêu thụ xăng dầu trong năm và kế hoạch phát triển trong năm tiếp theo, thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu *gửi*

văn bản đăng ký tổng nguồn xăng dầu tối thiểu tới Bộ Công Thương trước ngày 30 tháng 10 hàng năm.

2. Hồ sơ đăng ký là một (01) bộ, gồm có:

a) Bản chính Công văn đề nghị trong đó nêu rõ số lượng, chủng loại xăng dầu đăng ký được giao tổng nguồn tối thiểu.

b) Bản chính Báo cáo tình hình kinh doanh xăng dầu của đơn vị trong năm, ***bao gồm số liệu ước thực hiện tổng nguồn trong cả năm.***

3. Bộ Công Thương phân giao tổng nguồn xăng dầu tối thiểu của năm sau cho thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu trước ngày 20 tháng 12 của năm trước.

Điều 30. Xuất khẩu, tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu, gia công xuất khẩu xăng dầu và nguyên liệu

1. Chỉ có thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu và thương nhân sản xuất xăng dầu được xuất khẩu xăng dầu và nguyên liệu.

2. Chỉ có thương nhân có Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu được kinh doanh tạm nhập tái xuất, kinh doanh chuyển khẩu xăng dầu và nguyên liệu.

Thủ tục hoạt động kinh doanh tạm nhập tái xuất, kinh doanh chuyển khẩu được thực hiện theo quy định của Luật Quản lý ngoại thương và pháp luật có liên quan.

3. Chỉ có thương nhân sản xuất được gia công xuất khẩu xăng dầu.

4. Thương nhân làm thủ tục nhập khẩu xăng dầu vào Việt Nam để bán cho các đối tượng sau đây cũng được áp dụng các quy định về kinh doanh tạm nhập tái xuất xăng dầu:

a) Máy bay của các hãng hàng không nước ngoài cập cảng hàng không Việt Nam, máy bay của các hãng hàng không Việt Nam bay trên các tuyến bay quốc tế xuất cảnh.

b) Tàu biển nước ngoài cập cảng Việt Nam, tàu biển Việt Nam chạy tuyến quốc tế xuất cảnh.

5. Bộ Công Thương hướng dẫn cụ thể đối với hoạt động:

a) Nhập khẩu xăng dầu và nguyên liệu.

b) Xuất khẩu xăng dầu và nguyên liệu.

c) Tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu xăng dầu và nguyên liệu.

d) Gia công xuất khẩu xăng dầu và nguyên liệu.

6. Bộ Tài chính hướng dẫn thủ tục hải quan đối với hoạt động:

a) Nhập khẩu xăng dầu và nguyên liệu.

b) Xuất khẩu xăng dầu và nguyên liệu.

- c) Tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu, gửi kho ngoại quan xăng dầu và nguyên liệu.
 d) Gia công xuất khẩu xăng dầu và nguyên liệu.

Điều 31. Quỹ bình ổn giá xăng dầu

1. Bình ổn giá xăng dầu được thực hiện theo quy định của Luật Giá.

2. Trường hợp bình ổn giá xăng dầu bằng Quỹ bình ổn giá, Bộ Công Thương phối hợp gửi văn bản đề xuất tới Bộ Tài chính để tổng hợp, báo cáo Chính phủ xem xét, quyết định chủ trương bình ổn giá.

3. Trường hợp xăng dầu thế giới tăng ở mức ... USD/thùng (chẳng hạn là 120 USD/thùng) trở lên và duy trì trong 15 ngày liên tục, Bộ Công Thương có văn bản gửi Bộ Tài chính tổng hợp, báo cáo Chính phủ xem xét, quyết định trích lập, chi sử dụng Quỹ bình ổn giá xăng dầu theo quy định tại Luật Giá.

(Xin ý kiến các tổ chức, cá nhân về mức giá xăng dầu thế giới cụ thể để áp dụng biện pháp bình ổn giá)

Điều 32. Nguyên tắc điều hành giá xăng dầu

1. Giá bán xăng dầu được thực hiện theo cơ chế thị trường, có sự điều tiết của Nhà nước, phù hợp với diễn biến giá xăng dầu thế giới và tình hình kinh tế xã hội trong từng thời kỳ.

2. Thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu và thương nhân phân phối xăng dầu được quyền quyết định giá bán buôn.

Căn cứ vào tình hình thực tế tại doanh nghiệp, thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu và thương nhân phân phối xăng dầu quyết định giá bán lẻ xăng dầu (riêng dầu madút là giá bán buôn) trong hệ thống phân phối của mình phù hợp với chi phí phát sinh thực tế tại doanh nghiệp và không cao hơn giá bán xăng dầu tối đa theo quy định.

Đối với địa bàn xa cảng, xa kho đầu mối, xa cơ sở sản xuất xăng dầu, nếu có chi phí thực tế phát sinh hợp lý, hợp lệ (đã được kiểm toán) tăng cao, thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu và thương nhân phân phối xăng dầu được quyết định giá bán thực tế tại địa bàn đó (đã được thương nhân ban hành quyết định về địa bàn và thông báo về Bộ Công Thương) để bù đắp chi phí thực tế phát sinh nhưng không vượt quá 02% giá bán xăng dầu tối đa theo quy định.

Thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu, thương nhân phân phối xăng dầu thực hiện thông báo giá bán, kê khai giá bán gửi Bộ Công Thương, Bộ Tài chính, Sở Công Thương, Sở Tài chính, Cục quản lý thị trường tại địa phương nơi thương nhân có hoạt động kinh doanh xăng dầu ngay sau khi thương nhân quyết định giá bán xăng dầu.

3. Thời gian điều chỉnh giá bán xăng dầu

Thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu, thương nhân phân phối xăng dầu thực hiện điều chỉnh giá bán xăng dầu theo kỳ bảy (07) ngày/mười lăm (15) ngày một lần, bắt đầu tính từ ngày Nghị định có hiệu lực thi hành.

Trường hợp thời gian điều chỉnh giá trùng vào dịp nghỉ Tết Nguyên Đán thì được thực hiện như sau: Thời gian điều chỉnh giá trùng vào ngày cuối cùng của năm Âm lịch (29 hoặc 30 Tết Nguyên Đán), việc điều chỉnh giá xăng dầu được thực hiện vào ngày làm việc liền kề trước đó. Thời gian điều chỉnh giá là ngày mùng 1, mùng 2 hoặc mùng 3 Tết, thời gian điều chỉnh giá xăng dầu được thực hiện vào ngày mùng 4 Tết.

Trường hợp thời gian điều chỉnh giá trùng với ngày nghỉ lễ theo quy định thì được thực hiện như sau: Thời gian điều chỉnh giá trùng với ngày đầu tiên dịp nghỉ lễ, thời gian điều chỉnh giá xăng dầu được thực hiện vào ngày làm việc liền kề trước đó. Thời gian điều chỉnh giá trùng vào các ngày nghỉ lễ còn lại, thời gian điều chỉnh giá xăng dầu được thực hiện vào ngày làm việc đầu tiên sau kỳ nghỉ lễ.

4. Trường hợp giá các mặt hàng xăng dầu có biến động bất thường, ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội và đời sống nhân dân, Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp Bộ Tài chính báo cáo Chính phủ xem xét, quyết định biện pháp điều hành giá phù hợp.

Điều 33. Giá bán xăng dầu tối đa

1. Giá bán xăng dầu tối đa được thực hiện như sau:

Giá bán xăng dầu tối đa bằng (=) {Giá xăng dầu thế giới (x) tỷ giá ngoại tệ} cộng (+) thuế nhập khẩu cộng (+) thuế tiêu thụ đặc biệt cộng (+) thuế bảo vệ môi trường cộng (+) thuế giá trị gia tăng cộng (+) chi phí kinh doanh, lợi nhuận định mức của doanh nghiệp. Trong đó:

a) Giá xăng dầu thế giới là giá xăng dầu thế giới tính bình quân bảy (07) ngày/15 ngày liên tiếp.

b) Tỷ giá ngoại tệ là tỷ giá giữa đồng Việt Nam và đồng đô la Mỹ bán ra cuối ngày của Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam tính bình quân bảy (07) ngày/15 ngày theo số ngày có giá xăng dầu thế giới.

c) Thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế bảo vệ môi trường, thuế giá trị gia tăng thực hiện theo quy định pháp luật về thuế.

d) Chi phí kinh doanh, lợi nhuận định mức của doanh nghiệp được tính theo các mức tối đa như sau:

- Phương án 1: Chi phí kinh doanh, lợi nhuận định mức được quy định theo giá trị tuyệt đối, khoảng từ 1.800 - 2.500 đồng/lít,kg xăng dầu tùy từng chủng loại.

- Phương án 2: Chi phí kinh doanh, lợi nhuận định mức biến đổi theo tỷ lệ % theo biến động giá xăng dầu thế giới.

Tối đa là ...% (chẳng hạn là 20%) trong trường hợp bình quân giá xăng dầu thế giới 15 ngày đạt mức ... USD/thùng (chẳng hạn là 30 USD/thùng);

Tối đa là ...% (chẳng hạn là 10%) trong trường hợp bình quân giá xăng dầu thế giới 15 ngày đạt mức trên ... USD/thùng đến ... USD/thùng (chẳng hạn là 30 USD/thùng đến 60 USD/thùng);

Tối đa là ...% (chẳng hạn là 07%) trong trường hợp bình quân giá xăng dầu thế giới 15 ngày đạt mức trên ... USD/thùng đến ... USD/thùng (chẳng hạn là 60 USD/thùng đến 90 USD/thùng);

Tối đa là ...% (chẳng hạn là 05%) trong trường hợp bình quân giá xăng dầu thế giới 15 ngày đạt mức trên ... USD/thùng đến ... USD/thùng (chẳng hạn là 90 USD/thùng đến 120 USD/thùng);

Tối đa là ...% (chẳng hạn là 04%) trong trường hợp bình quân giá xăng dầu thế giới 15 ngày đạt mức trên ... USD/thùng (chẳng hạn là 120 USD/thùng).

(Xin ý kiến các tổ chức, cá nhân về mức cụ thể của chi phí kinh doanh, lợi nhuận định mức tại cả 2 phương án)

2. Trường hợp chi phí kinh doanh, lợi nhuận định mức của doanh nghiệp tăng, Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế.

3. Thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu, thương nhân phân phối xăng dầu căn cứ quy định tại khoản 1 Điều này và Điều 32 chủ động quyết định công bố giá bán xăng dầu trong hệ thống của thương nhân.

Điều 34. Công khai, minh bạch trong điều hành giá và kinh doanh xăng dầu

Thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu, thương nhân phân phối xăng dầu có trách nhiệm công bố trên trang thông tin điện tử của thương nhân hoặc trên phương tiện thông tin đại chúng về giá bán lẻ hiện hành ngay sau khi điều chỉnh giá và niêm yết công khai tại cửa hàng bán lẻ xăng dầu.

Thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu, thương nhân phân phối xăng dầu có văn bản thông báo về Bộ Công Thương, Bộ Tài chính, Cục Quản lý thị trường, Sở Công Thương, Sở Tài chính ngay sau khi điều chỉnh giá.

Điều 35. Trách nhiệm của các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân

Ngoài trách nhiệm cụ thể được quy định tại các điều, khoản nêu tại Nghị định này, các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm:

1. Bộ Công Thương

a) Kiểm tra, giám sát thương nhân đầu mối, thương nhân phân phối xăng dầu tuân thủ các điều kiện làm thương nhân đầu mối, thương nhân phân phối xăng dầu, thương nhân kinh doanh dịch vụ xăng dầu và quy định

tại Nghị định này; giao Sở Công Thương kiểm tra, giám sát thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu, thương nhân phân phối xăng dầu tuân thủ quy định về sử dụng kho xăng dầu tại Điều 9, 14 và 26 Nghị định này.

b) Hướng dẫn thực hiện hoạt động kinh doanh, phân phối xăng dầu; hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu, gia công xuất khẩu xăng dầu và nguyên liệu quy định tại Nghị định này.

c) Phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện quy định tại Nghị định này để bảo đảm việc cung ứng xăng dầu được ổn định, đáp ứng nhu cầu xăng dầu trên địa bàn.

d) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan để đưa nhiên liệu sinh học lưu thông trên thị trường trong nước.

Phối hợp Bộ Tài chính và các Bộ, ngành có liên quan xây dựng chính sách, cơ chế về giá, thuế, phí, cơ chế tài chính khác để khuyến khích sử dụng nhiên liệu sinh học, bảo đảm nguyên tắc thị trường, có sự quản lý của Nhà nước.

đ) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan xây dựng, *sửa đổi, bổ sung* Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cửa hàng xăng dầu thống nhất trong cả nước.

e) Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan ban hành quy định về tỷ lệ hao hụt xăng dầu để phục vụ công tác quản lý nhà nước.

g) Hướng dẫn địa bàn vùng sâu, vùng xa được phép hoạt động và giới hạn sức chứa xăng dầu của thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ phù hợp với quy định hiện hành.

2. Bộ Tài chính:

a) Hướng dẫn thủ tục trích lập, chi sử dụng Quỹ bình ổn giá xăng dầu; kiểm tra, giám sát thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu thực hiện quy định về trích lập, chi sử dụng Quỹ bình ổn giá xăng dầu.

b) Chủ trì, phối hợp Bộ Công Thương và các Bộ ngành có liên quan hướng dẫn việc sử dụng các công cụ tài chính phù hợp để khuyến khích sử dụng nhiên liệu sinh học, bảo đảm nguyên tắc thị trường, có sự quản lý của Nhà nước.

c) Ban hành các văn bản hướng dẫn về hóa đơn điện tử phù hợp với quy định của Luật Quản lý thuế và các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành.

3. Bộ Khoa học và Công nghệ:

a) Chủ trì, phối hợp các Bộ, ngành liên quan quản lý, kiểm tra, kiểm soát đo lường, chất lượng xăng dầu sản xuất, pha chế, nhập khẩu và lưu thông trên thị trường.

b) Chủ trì, phối hợp các bộ, ngành liên quan xây dựng, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về đo lường, chất

lượng xăng dầu; hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về đo lường, chất lượng đối với xăng dầu, quy định thực hiện thống nhất trong cả nước.

c) Hướng dẫn việc sử dụng phụ gia không thông dụng để pha chế xăng dầu; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng và hệ thống quản lý năng lực phòng thử nghiệm.

d) Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan kiểm tra, kiểm soát, giám sát việc thực hiện các quy định quản lý về đo lường, chất lượng của thương nhân kinh doanh xăng dầu theo quy định tại Nghị định này.

đ) Chủ trì phối hợp với các bộ, ngành liên quan tổ chức thực hiện việc kiểm soát về đo lường đối với loại hình thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ.

4. Bộ Giao thông vận tải:

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương, Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan quy định tiêu chuẩn, điều kiện điểm đầu nối của hệ thống giao thông với hệ thống cơ sở kinh doanh xăng dầu và quy định vùng nước hoạt động của các cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên mặt nước.

b) Chủ trì, phối hợp Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện quy định tại Khoản 13 Điều 9 Nghị định này.

5. Bộ Tài nguyên và Môi trường:

a) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện biện pháp bảo vệ môi trường của các cơ sở kinh doanh xăng dầu theo quy định tại Điều 6 Nghị định này.

b) Chủ trì, phối hợp Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện công tác bảo vệ môi trường trong kinh doanh xăng dầu.

6. Bộ Công an chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, kiểm định kỹ thuật và chứng nhận phù hợp quy định về phòng cháy, chữa cháy đối với các thiết bị bán xăng dầu.

7. Các Bộ, ngành có trách nhiệm hướng dẫn thủ tục hành chính quy định tại Nghị định này, phù hợp chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

8. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm chỉ đạo các Sở, Ban, ngành tại địa phương hướng dẫn hồ sơ, thủ tục cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu, Giấy xác nhận đủ điều kiện làm **thương nhân bán lẻ xăng dầu** tại địa phương; giám sát hoạt động kinh doanh xăng dầu tại địa phương, bảo đảm tuân thủ đúng các quy định của pháp luật hiện hành; giám sát chất lượng xăng dầu trên địa bàn quản lý; quy định giờ bán hàng tại cửa hàng bán lẻ xăng dầu; quy định các trường hợp dừng bán hàng, thông báo trước khi dừng bán hàng; quản lý thương nhân cung cấp xăng dầu cho cửa hàng bán lẻ xăng dầu.

9. Các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo thẩm quyền đối với các quy định có liên quan tại Nghị định này.

Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 36. Điều khoản chuyển tiếp

1. *Thương nhân kinh doanh xăng dầu đã được cấp Giấy phép, Giấy xác nhận đủ điều kiện, Giấy chứng nhận đủ điều kiện được tiếp tục hoạt động theo các điều kiện quy định tại 95/2021/NĐ-CP và Nghị định số 83/2014/NĐ-CP cho đến khi các Giấy phép, Giấy xác nhận, Giấy chứng nhận hết hiệu lực hoặc có sự thay đổi về điều kiện kinh doanh xăng dầu.*

2. *Thương nhân đã được cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu, đại lý bán lẻ xăng dầu được tiếp tục hoạt động theo các quy định về tổng đại lý kinh doanh xăng dầu, đại lý bán lẻ xăng dầu tại Nghị định số 80/2023/NĐ-CP, Nghị định số 95/2021/NĐ-CP và Nghị định số 83/2014/NĐ-CP cho đến khi Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu, Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu hết hiệu lực.*

3. *Trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này, các quy định về tổng đại lý kinh doanh xăng dầu, đại lý bán lẻ xăng dầu, thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu tại Nghị định số 80/2023/NĐ-CP, Nghị định số 95/2021/NĐ-CP và Nghị định số 83/2014/NĐ-CP hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực.*

4. *Đối với những hồ sơ đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện, Giấy chứng nhận đủ điều kiện gửi đến cơ quan chức năng trước ngày Nghị định này có hiệu lực thì áp dụng các điều kiện về kinh doanh xăng dầu theo quy định tại Nghị định số 95/2021/NĐ-CP, Nghị định số 83/2014/NĐ-CP.*

5. Căn cứ tình hình kinh tế - xã hội, thực tiễn kinh doanh xăng dầu tại Khu vực 3 thuộc địa bàn miền núi, vùng cao theo quy định của pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cho phép đơn vị sở hữu trạm cấp phát xăng dầu thuộc lực lượng vũ trang (quốc phòng, công an) được làm *thương nhân bán lẻ xăng dầu* với quy mô trạm cấp phát và trang thiết bị phù hợp với điều kiện kinh doanh xăng dầu ở khu vực đó; các điều kiện khác phải tuân thủ theo quy định tại Nghị định này và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 37. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2024.

2. Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Nghị định số 80/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ

sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 và Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.

3. Bãi bỏ những quy định trước đây về quản lý kinh doanh xăng dầu trái với quy định tại Nghị định này.

Điều 38. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Công Thương, Bộ Tài chính và các bộ, ngành liên quan hướng dẫn thi hành Nghị định này.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTH (02b).

TM. CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG

Phạm Minh Chính

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo nghị định số .../2024/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm
2024 của Chính phủ)

Mẫu số 1	Đơn đề nghị cấp mới/cấp sửa đổi bổ sung/cấp lại xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu
Mẫu số 2	Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu
Mẫu số 3	Đơn đề nghị cấp mới/cấp sửa đổi bổ sung/cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu
Mẫu số 4	Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu
Mẫu số 5	Đơn đề nghị cấp mới/cấp sửa đổi bổ sung/cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân bán lẻ xăng dầu
Mẫu số 6	Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân bán lẻ xăng dầu
Mẫu số 7	Đơn đề nghị cấp mới/cấp sửa đổi bổ sung/cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu
Mẫu số 8	Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu
Mẫu số 9	Đơn đề nghị cấp mới/cấp lại do thay đổi thông tin Giấy tiếp nhận thông báo điểm bán xăng dầu với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ
Mẫu số 10	Giấy tiếp nhận thông báo điểm bán xăng dầu với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ

Mẫu số 1**TÊN DOANH NGHIỆP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

....., ngày.... tháng... năm....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP MỚI/CẤP SỬA ĐỔI BỔ SUNG/CẤP LẠI GIẤY XÁC NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN LÀM THƯƠNG NHÂN ĐẦU MỐI KINH DOANH XĂNG DẦU

Kính gửi: Bộ Công Thương

Tên doanh nghiệp:

Tên giao dịch đối ngoại:

Địa chỉ trụ sở chính:

Số điện thoại:..... số Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm.....

Mã số thuế:.....

Đề nghị Bộ Công Thương xem xét, cấp/cấp sửa đổi bổ sung/cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu cho doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số .../2024/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2024 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số .../2024/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2024 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu và các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
DOANH NGHIỆP
(Ký tên và đóng dấu)

Mẫu số 2

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: -TNĐM/QĐ-BCT

Hà Nội, ngày.... tháng.... năm....

GIẤY XÁC NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN LÀM THƯƠNG NHÂN ĐẦU MỐI
KINH DOANH XĂNG DẦU

Cấp lần thứ nhất: ngày... tháng... năm...

Cấp sửa đổi bổ sung lần thứ...: ngày... tháng... năm...

Cấp lại lần thứ...: ngày... tháng... năm...

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số...../...../NĐ-CP ngày... tháng... năm... của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số .../2024/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2024 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

Căn cứ;

Xét hồ sơ đề nghị cấp/cấp sửa đổi bổ sung/cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu của..... (1);

Theo đề nghị của (2).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép..... (1)

Tên giao dịch đối ngoại:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Số điện thoại:..... số Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:....., do..... cấp ngày..... tháng..... năm.....

Mã số thuế:.....

Được kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu.

Điều 2.....(1) phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số .../2024/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2024 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu này có giá trị đến hết ngày..... tháng.... năm.....; (3) thay thế cho Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu số..... ngày... tháng... năm... của Bộ trưởng Bộ Công Thương./.

Nơi nhận:

-⁽¹⁾.
- Bộ Tài chính;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- TCHQ - BTC
-
- Lưu: VT, TTTN, XNK.

BỘ TRƯỞNG
(Ký tên và đóng dấu)

*** Chú thích:**

- (1): Tên doanh nghiệp được cấp Giấy xác nhận.
- (2): Tên đơn vị trình cấp Giấy xác nhận.
- (3): Sử dụng trong trường hợp cấp sửa đổi bổ sung/cấp lại/hết hiệu lực Giấy xác nhận.

Mẫu 3**TÊN DOANH NGHIỆP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /

....., ngày.... tháng.... năm....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP MỚI/CẤP SỬA ĐỔI BỔ SUNG/CẤP LẠI GIẤY XÁC NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN LÀM THƯƠNG NHÂN PHÂN PHỐI XĂNG DẦU

Kính gửi: Bộ Công Thương

Tên doanh nghiệp:.....

Tên giao dịch đối ngoại:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Số điện thoại:..... số Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số..... do... cấp ngày.... tháng... năm....

Mã số thuế:.....

Đề nghị Bộ Công Thương xem xét cấp mới/cấp sửa đổi bổ sung/cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu cho doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số.../2024/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2024 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số.../2024/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2024 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA**DOANH NGHIỆP***(Ký tên và đóng dấu)*

Mẫu số 4

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: -TNPP/QĐ-BCT

Hà Nội, ngày.... tháng.... năm.....

GIẤY XÁC NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN LÀM THƯƠNG NHÂN
PHÂN PHỐI XĂNG DẦU*Cấp lần thứ nhất: ngày... tháng... năm...**Cấp sửa đổi bổ sung lần thứ...: ngày... tháng... năm...**Cấp lại lần thứ...: ngày... tháng... năm...*

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số...../...../NĐ-CP ngày... tháng... năm... của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số...../2024/NĐ-CP ngày....tháng..... năm 2024 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

Căn cứ

Xét hồ sơ đề nghị cấp/cấp sửa đổi bổ sung/cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu của.....⁽¹⁾;

Theo đề nghị của.....⁽²⁾

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu

Tên doanh nghiệp:.....⁽¹⁾

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Số điện thoại:..... số Fax:.....

Tên giao dịch đối ngoại:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:..... do.. cấp ngày.. tháng.... năm.....

Mã số thuế:.....

Đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu.

Điều 2.....⁽¹⁾ phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số...../2024/NĐ-CP ngày.... tháng... năm 2024 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu

và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu này có giá trị đến hết ngày.... tháng.... năm.....; ⁽³⁾ thay thế cho Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu số...-TNPP/QĐ-BCT ngày... tháng... năm... của Bộ trưởng Bộ Công Thương./.

Nơi nhận:

-⁽¹⁾.
- Bộ Tài chính;
- Sở Công Thương các tỉnh, thành phố;
-;
- Lưu: VT, TTTN.

BỘ TRƯỞNG
(Ký tên và đóng dấu)

*** Chú thích:**

(1): Tên doanh nghiệp được cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu.

(2): Tên đơn vị trình cấp Giấy xác nhận.

(3): Sử dụng trong trường hợp cấp sửa đổi bổ sung/cấp lại/hết hiệu lực Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu.

Mẫu số 5

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

....., ngày..... tháng.... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP MỚI/CẤP SỬA ĐỔI BỔ SUNG/CẤP LẠI GIẤY XÁC NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN LÀM THƯƠNG NHÂN BÁN LẺ XĂNG DẦU

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh, thành phố...

Tên doanh nghiệp:.....

Tên giao dịch đối ngoại:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Số điện thoại:..... số Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số..... do..... cấp ngày... tháng... năm.....

Mã số thuế:.....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp mới/cấp sửa đổi bổ sung/cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân bán lẻ xăng dầu cho doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số.../2024/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2024 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

Hình thức hoạt động (ghi rõ 1 trong 3 hình thức):

- Mua bán xăng dầu với thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu, thương nhân phân phối xăng dầu (kèm theo danh sách tên, mã số doanh nghiệp của thương nhân đầu mỗi, thương nhân phân phối xăng dầu ký văn bản thỏa thuận nguyên tắc về việc mua bán xăng dầu với thương nhân).

- Làm đại lý bán lẻ xăng dầu cho thương nhân: (ghi rõ tên, mã số doanh nghiệp).

- Làm thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu cho thương nhân: (ghi rõ tên, mã số doanh nghiệp).

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số...../2024/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2024 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
DOANH NGHIỆP**
(Ký tên và đóng dấu)

Mẫu số 6

UBND tỉnh/thành phố...⁽¹⁾
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-....

..., ngày... tháng... năm....

**GIẤY XÁC NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
LÀM THƯƠNG NHÂN BÁN LẺ XĂNG DẦU**

*Cấp lần thứ nhất: ngày... tháng... năm...
Cấp sửa đổi bổ sung lần thứ...: ngày... tháng... năm...
Cấp lại lần thứ...: ngày... tháng... năm...*

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH, THÀNH PHỐ.....⁽¹⁾

Căn cứ.....⁽²⁾ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương....⁽¹⁾

Căn cứ Nghị định số.../2024/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2024 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

Căn cứ

Xét hồ sơ đề nghị cấp/cấp sửa đổi bổ sung/cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân bán lẻ xăng dầu của ⁽³⁾;

Theo đề nghị của..... ⁽⁴⁾.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân bán lẻ xăng dầu

1. Tên doanh nghiệp:..... ⁽³⁾

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Số điện thoại:..... số Fax:.....

Tên giao dịch đối ngoại:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:..... do... cấp ngày... tháng... năm...

Mã số thuế:.....

Đủ điều kiện làm thương nhân bán lẻ xăng dầu với hình thức: (ghi rõ 1 trong 3 hình thức: (1) mua bán xăng dầu với thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu, thương nhân phân phối xăng dầu; (2) làm đại lý bán lẻ xăng dầu; (3) làm thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu)

2. Thương nhân cung cấp xăng dầu

- Trường hợp hoạt động với hình thức mua bán xăng dầu với thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu, thương nhân phân phối xăng dầu, ghi rõ thương nhân cung cấp xăng dầu tại Phụ lục kèm theo.

- Trường hợp hoạt động với hình thức làm đại lý bán lẻ xăng dầu hoặc làm thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu, ghi rõ nội dung sau:

Tên doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Số điện thoại:..... số Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:..... do... cấp ngày... tháng... năm...

Mã số thuế:.....

Điều 2.....⁽³⁾ phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số...../2024/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2024 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân bán lẻ xăng dầu này có giá trị đến hết ngày.....tháng.... năm.....;⁽⁵⁾ thay thế cho Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân bán lẻ xăng dầu số...../QĐ-... ngày... tháng... năm... của Giám đốc Sở Công Thương./.

GIÁM ĐỐC
(Ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

-⁽⁴⁾;
- Bộ Công Thương (b/c);
- Sở Công Thương...;
-;
- Lưu: VT,...⁽⁶⁾

* **Chú thích:**

(1): Tỉnh, thành phố nơi thương nhân đóng trụ sở chính.

(2): Số văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương.

(3): Tên doanh nghiệp được cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân bán lẻ

xăng dầu.

(4): Tên đơn vị trình hồ sơ.

(5): Sử dụng trong trường hợp cấp sửa đổi bổ sung/cấp lại/hết hiệu lực Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân bán lẻ xăng dầu.

(6): Tên các tổ chức, đơn vị có liên quan.

PHỤ LỤC

DANH SÁCH THƯƠNG NHÂN CUNG CẤP XĂNG DẦU

(Ban hành kèm theo Quyết định số .../QĐ-... ngày ... tháng ... năm ... của Giám đốc Sở Công Thương tỉnh/thành phố.....)

Cấp lần thứ nhất: ngày... tháng... năm...

Cấp sửa đổi bổ sung lần thứ...: ngày... tháng... năm...

Cấp lại lần thứ...: ngày... tháng... năm...

1. Tên doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Số điện thoại:..... số Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:..... do... cấp ngày... tháng... năm...

Mã số thuế:.....

2. Tên doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Số điện thoại:..... số Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:..... do... cấp ngày... tháng... năm...

Mã số thuế:.....

3.....

Mẫu số 7

TÊN DOANH NGHIỆP
-----CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

....., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP MỚI/CẤP SỬA ĐỔI BỔ SUNG/CẤP LẠI GIẤY CHỨNG
NHẬN CỦA HÀNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN BÁN LẺ XĂNG DẦU****Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh/thành phố...**

Tên doanh nghiệp:.....

Tên giao dịch đối ngoại:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Số điện thoại:..... số Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số..... do..... cấp ngày..... tháng.....
năm.....

Mã số thuế:.....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp/cấp sửa đổi bổ sung/cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu cho cửa hàng xăng dầu thuộc doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số .../2024/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2024 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

Tên cửa hàng bán lẻ xăng dầu:.....

Địa chỉ.....

Điện thoại:..... số Fax:.....

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số .../2024/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2024 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
DOANH NGHIỆP**
(Ký tên và đóng dấu)

Mẫu số 8

**UBND tỉnh/thành phố...
SỞ CÔNG THƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /GCN-SCT

....., ngày... tháng... năm...

GIẤY CHỨNG NHẬN CỬA HÀNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN BÁN LẺ XĂNG DẦU

*Cấp lần thứ nhất: ngày..... tháng.....năm.....
Cấp sửa đổi bổ sung lần thứ...: ngày... tháng... năm...
Cấp lại lần thứ...: ngày... tháng... năm...*

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH/THÀNH PHỐ.....

Căn cứ.....⁽¹⁾ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương;

Căn cứ Nghị định số...../2024/NĐ-CP ngày.....tháng..... năm 2024 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

Căn cứ

Xét hồ sơ đề nghị cấp/cấp sửa đổi bổ sung/cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu của.....⁽²⁾;

Theo đề nghị của.....⁽³⁾,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu

1. Tên cửa hàng bán lẻ xăng dầu:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

Thuộc doanh nghiệp ⁽²⁾:.....(thuộc sở hữu/thuê của.....)

Tên giao dịch đối ngoại:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Số điện thoại:..... số Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:..... do..... cấp ngày.. tháng.. năm.....

Mã số thuế:.....

Đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.

Điều 2.....⁽²⁾ phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số...../2024/NĐ-CP ngày.... tháng... năm 2024 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu này có giá trị đến hết ngày.... tháng... năm....⁽⁴⁾ thay thế cho Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu số..../GCN-SCT ngày... tháng... năm... của Giám đốc Sở Công Thương./.

Nơi nhận:

-⁽²⁾;
- Bộ Công Thương (b/c);
-;
- Lưu:VT,...⁽⁵⁾

GIÁM ĐỐC
(Ký tên và đóng dấu)

*** Chú thích:**

(1): Số văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương.

(2): Tên doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.

(3): Tên đơn vị trình hồ sơ.

(4): Sử dụng trong trường hợp cấp sửa đổi bổ sung/cấp lại/hết hiệu lực Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.

(5): Tên các tổ chức, đơn vị có liên quan.

(Mặt sau Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu)

NHỮNG ĐIỀU QUY ĐỊNH

Trong quá trình kinh doanh xăng dầu, thương nhân phải tuân thủ các quy định sau đây:

1. Niêm yết công khai tại cửa hàng bán lẻ xăng dầu:

- Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu;
- Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện, thiết bị đo lường;
- Nội quy về an toàn phòng cháy chữa cháy do cấp có thẩm quyền ban hành.

2. Thường xuyên bảo đảm các điều kiện quy định tại Nghị định số...../2024/NĐ-CP ngày.... tháng.... năm 2024 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

3. Bảo quản, sử dụng phương tiện đo lường theo đúng quy trình kỹ thuật quy định và chịu trách nhiệm về tính nguyên vẹn của niêm phong.

4. Nghiêm cấm sử dụng phương tiện đo lường chưa qua kiểm định hoặc hết thời hạn sử dụng. Khi phát hiện phương tiện đo lường bị hư hỏng phải ngừng ngay việc sử dụng và báo cơ quan quản lý về tiêu chuẩn đo lường chất lượng sửa chữa và kiểm định lại.

5. Nếu có sự thay đổi tình trạng pháp lý về tổ chức, nội dung kinh doanh ghi trong Giấy này phải khai báo với cơ quan cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

6. Khi Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu hết thời hạn hiệu lực, phải đến cơ quan cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu đề nghị cấp đổi lại.

7. Không được bán, cho thuê, mượn, cầm cố hoặc sửa chữa, tẩy xóa các nội dung ghi trong Giấy này.

8. Trường hợp bị mất Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu, phải trình báo ngay cho cơ quan Công an phường, xã nơi kinh doanh và cơ quan cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu và tiến hành cấp lại theo quy định.

9. Khi chấm dứt kinh doanh phải trả lại ngay Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu cho cơ quan cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu./.

Mẫu số 9

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

....., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP MỚI/CẤP LẠI DO THAY ĐỔI THÔNG TIN GIẤY TIẾP
NHẬN THÔNG BÁO ĐIỂM BÁN XĂNG DẦU VỚI THIẾT BỊ BÁN XĂNG
DẦU QUY MÔ NHỎ**

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh/thành phố.....

Tên thương nhân:.....

Tên giao dịch đối ngoại:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Số điện thoại:..... số Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số..... do... cấp ngày..... tháng... năm.....

Mã số thuế:.....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp mới/cấp thay đổi thông tin Giấy tiếp nhận thông báo kinh doanh xăng dầu bằng thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ theo quy định tại Nghị định số .../2024/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2024 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

Tên điểm bán:.....

Địa chỉ kinh doanh.....

Doanh nghiệp.....xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số .../2024/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2024 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động kinh doanh của mình./.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
DOANH NGHIỆP**

(Ký tên và đóng dấu)

Mẫu số 10

**UBND tỉnh/thành phố....
SỞ CÔNG THƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TNTB-SCT

....., ngày... tháng... năm...

**GIẤY TIẾP NHẬN THÔNG BÁO ĐIỂM BÁN XĂNG DẦU VỚI THIẾT BỊ
BÁN XĂNG DẦU QUY MÔ NHỎ**

(Tên cơ quan tiếp nhận thông báo)..... xác nhận đã tiếp nhận Giấy tiếp nhận thông báo điểm bán xăng dầu với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ của:

Tên doanh nghiệp⁽¹⁾.....

Địa chỉ trụ sở tại:.....

Điện thoại:..... Fax.....

Tên điểm bán:.....

Địa chỉ kinh doanh:.....

Giấy tiếp nhận thông báo này chỉ ghi nhận sự cam kết của thương nhân kinh doanh xăng dầu. Thương nhân kinh doanh xăng dầu có trách nhiệm thực hiện chế độ kiểm tra, kiểm định định kỳ theo quy định hiện hành và phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung đã cam kết tại Đơn đề nghị cấp mới/cấp thay đổi thông tin Giấy tiếp nhận thông báo điểm bán xăng dầu với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ.

GIÁM ĐỐC

(Ký tên và đóng dấu)

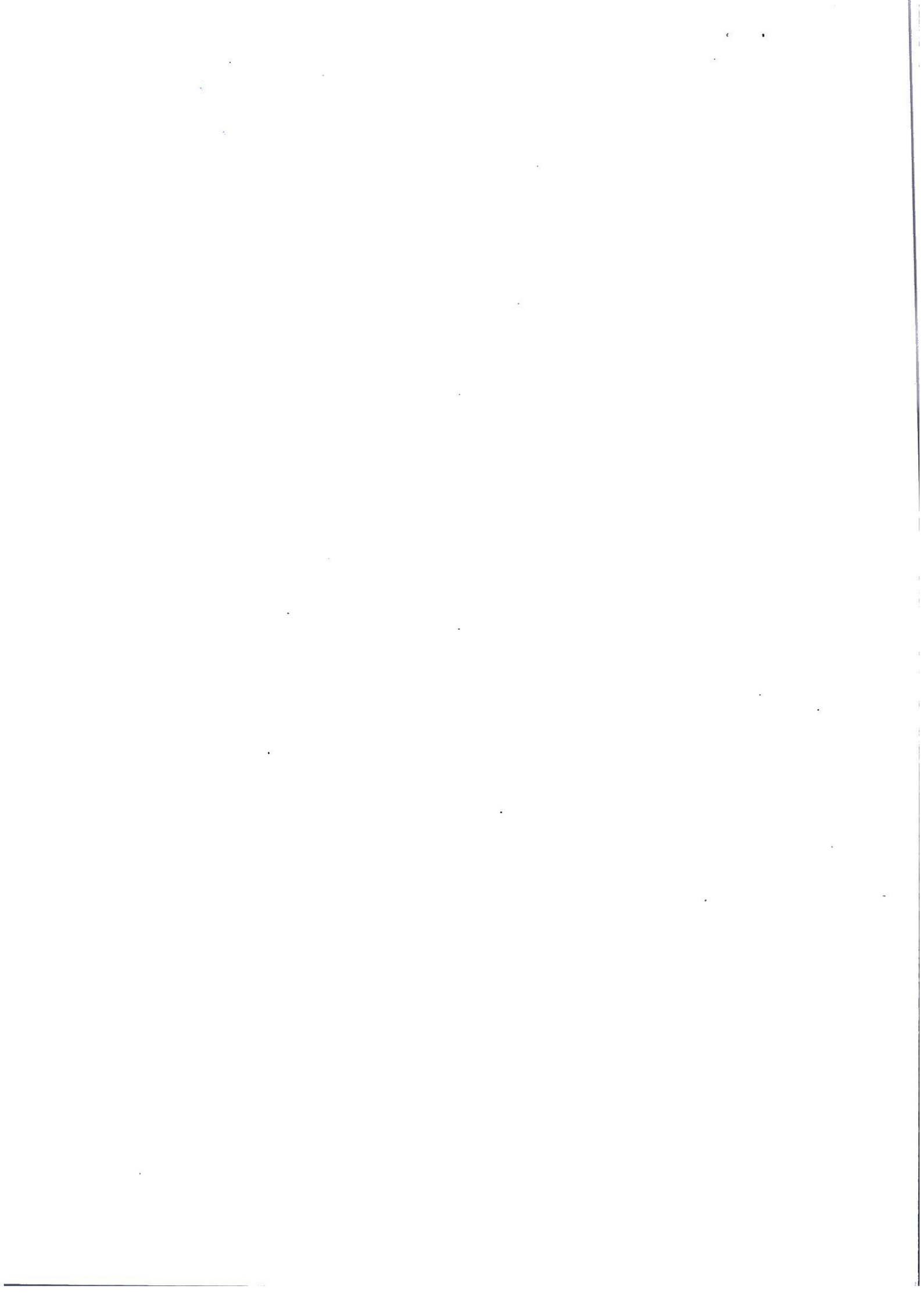
Nơi nhận:

-⁽¹⁾;
- Bộ Công Thương (b/c);
-;
- Lưu:VT,...⁽²⁾

* Chú thích:

(1): Tên thương nhân gửi Thông báo;

(2): Tên các tổ chức, cá nhân có liên quan.



DANH SÁCH CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC LẤY Ý KIẾN

I. Ban Đảng Trung ương, Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

1. Ban Kinh tế Trung ương
2. Ủy ban Kiểm tra Trung ương
3. Ủy ban Kinh tế của Quốc hội
4. Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

II. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ

1. Bộ Tài chính
2. Bộ Công an
3. Bộ Quốc phòng
4. Bộ Tư pháp
5. Bộ Khoa học và Công nghệ
6. Bộ Giao thông vận tải
7. Bộ Tài nguyên và Môi trường
8. Bộ Kế hoạch và Đầu tư
9. Thanh tra Chính phủ
10. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
11. Bộ Ngoại giao
12. Bộ Nội vụ
13. Bộ Xây dựng
14. Ủy ban Dân tộc

III. Các địa phương

1. UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương
2. Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

IV. Các Tổ chức, Hiệp hội, Doanh nghiệp

1. Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam - VCCI
2. Hiệp hội Xăng dầu Việt Nam
3. Các thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu
4. Các thương nhân sản xuất xăng dầu
5. Các thương nhân phân phối xăng dầu

